ĐỀ CƯƠNG TƯ TƯỞNG HCM

# Làm bài:

1. Bố cục 3 phần: Lý thuyết: Sách giáo trình; Thực tiễn: VN như thế nào? Giải quyết được cái gì? Đạt được cái gì? Tồn tại những cái gì?; Liên hệ bản thân.
2. Lưu ý trình bày như văn nghị luận.

# Chương mở đầu cần lắm bắt điều gì?

1. Định nghĩa tư tưởng HCM (*Trang 1*).
2. Định nghĩa tư tưởng HCM là rút gọn của tư tưởng HCM nêu lên cấu trúc, hệ thống, bản chất và ý nghĩa.

# Cơ sở, quá trình hình thành và phát triển tư tưởng HCM

1. Cơ sở hình thành gồm cơ sở khách quan (*Trang 4*) và những nhân tố chủ quan (*Trang 7*).
2. Các giai đoạn hình thành và phát triển tư tưởng HCM (*Trang 7*).

# Tư tưởng HCM về vấn đề dân tộc và cách mạng giải phóng dân tộc

1. Lý luận:

Độc lập dân tộc (*Trang 12*): “Không có gì quý hơn độc lập tự do” HCM muốn khẳng định điều gì? Trả lời: Khẳng định giá trị độc lập dân tộc là quyền thiêng liêng bất khả xâm phạm, là nội dung cốt lõi của vấn đề dân tộc thuộc địa.

Chủ nghĩa dân tộc là một động lực lớn (*Trang 13*): Cơ sở nào đề HCM khẳng định chủ nghĩa dân tộc (chủ nghĩa yêu nước) là một động lực lớn của vấn đề giành độc lập dân tộc? Chủ nghĩa dân tộc hay còn gọi là chủ nghĩa yêu nước.

1. Thực tiễn:

Vấn đề dân tộc VN đặt ra hiện nay là: Một là bảo vệ, thống nhất độc lập lãnh thổ, chủ quyền quốc gia dân tộc; Hai là xây dựng và phát triển đất nước, đưa VN thoát khỏi nguy cơ đói nghèo lạc hậu, thu hẹp khoảng cách giữa VN và các nước, để VN sánh vai với các cường quốc năm châu. Trước đây cha ông chúng ta tốn biết bao thế hệ đổ biết bao xương máu để giải quyết vấn đề cơ bản dân tộc là độc lập và thống nhất thì ngày nay vấn đề dân tộc được đặt ra là phải đưa VN trở lên dân giàu nước mạnh, công bằng, dân chủ, văn minh. Những nguồn lực đề VN thực hiện những điều trên: Ngoài các yếu tố tài nguyên thiên nhiên, vị trí địa lý, cách mạng khoa học kỹ thuật, xu hướng toàn cầu thì một trong các yếu tố quan trọng là con người-sức lao động, trí tuệ con người, tinh thần dân tộc con người.

Quan điểm, đường lối trong việc giải quyết vấn đề dân tộc quốc gia:

Thứ nhất, giữ vững độc lập chủ quyền quốc gia - độc lập dân tộc trong thời kỳ đẩy mạnh toàn diện công cuộc đổi mới đất nước. Xây dựng kinh tế độc lập, tự chủ, chủ động hội nhập quốc tế. Nghị quyết số 07-NQ/TW, ngày 27-11-2001, của Bộ Chính trị khóa IX xác định nguyên tắc hội nhập kinh tế quốc tế, trong đó nhấn mạnh chủ động hội nhập kinh tế quốc tế và khu vực, bảo đảm độc lập tự chủ và định hướng xã hội chủ nghĩa, bảo vệ lợi ích dân tộc, an ninh quốc gia, giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc. Hội nhập quốc tế tranh thủ hòa bình, phát triển kinh tế và cải thiện đời sống nhân dân.

Thứ hai, đổi mới và thống nhất nhận thức kịp thời xây dựng độc lập, tự chủ và chủ quyền quốc gia trong bối cảnh mới. Giải quyết tốt 8 mối quan hệ đặt ra và giải quyết tranh chấp trên Biển Đông. Độc lập và tự chủ có liên quan mật thiết nhưng không đồng nhất nhau và đều có những nội hàm riêng trên thực tế. Độc lập là quyền và sự công nhận chủ quyền, là sự khẳng định tính đơn nhất nhưng vẫn nằm trong thế đan xen, hợp tác trong các khối kinh tế, chính trị. Tự chủ là sự chủ động, tự quyết và tự giải quyết các vấn đề thuộc về quốc gia độc lập, trên nguyên tắc không can thiệp. Vấn đề quan trọng nhất là nâng cao tự chủ quốc gia.

Độc lập chính trị là vô cùng quan trọng và được coi là nguyên tắc bất di bất dịch trong mối quan hệ giữa kinh tế và chính trị. Chính trị ở đây là vấn đề nhà nước và chính quyền. Trong bối cảnh toàn cầu hóa, quản trị toàn cầu đang trở thành một xu hướng đan xen và tồn tại bên cạnh quản trị quốc gia, trong quản lý quốc gia như một phương thức quản trị hữu hiệu.

Thứ ba, nâng cao sức mạnh tổng hợp quốc gia, đồng thời giải quyết có hiệu quả mối quan hệ giữa giữ vững độc lập, tự chủ và tích cực, chủ động hội nhập quốc tế. Độc lập, tự chủ phụ thuộc vào sức mạnh kinh tế, quân sự của quốc gia. Sức mạnh đó bao gồm các cấu thành: Tiềm lực kinh tế, khoa học kỹ thuật, quốc phòng và an ninh; các giá trị truyền thống và đương đại Việt Nam, bao gồm cả các hệ giá trị mới nhằm thúc đẩy sự phát triển của đất nước; củng cố vị thế quốc gia trên trường quốc tế và khu vực, củng cố chủ quyền quốc gia trên cả vùng biển và đất liền, củng cố và bảo vệ độc lập, dân tộc.

Thứ tư, kết hợp chặt chẽ hai nhiệm vụ chiến lược xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Nhiệm vụ này cần được nhận thức đầy đủ trong bối cảnh mới khi mà bảo vệ Tổ quốc không chỉ trên mặt trận sức mạnh vũ khí trực tiếp mà cả trong phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội và bảo vệ môi trường. Và nó cần phải được chú trọng xử lý ngay trong hoạch định chính sách phát triển kinh tế - xã hội, các đề án, quy hoạch, kế hoạch.

1. Liên hệ bản thân:

+ Quá trình hội nhập quốc tế đã có những tác động nhất định, làm thay đổi phương thức tư duy, lối sống của sinh viên theo hướng hiện đại và tích cực, chủ động hơn. Sinh viên nước ta biết thêm nhiều hơn về phong tục, tập quán, văn hóa và con người của các quốc gia trên thế giới. Có điều kiện khám phá thế giới, tiếp thu và làm chủ các tiến bộ khoa học -kỹ thuật hiện đại, tri thức mới...

Bên cạnh đó, cũng có những hạn chế cần được nhìn nhận và điều chỉnh kịp thời, như: Một bộ phận sinh viên xa rời truyền thống, lịch sử, văn hóa của dân tộc. Không ít người có thái độ ứng xử, biểu hiện tình cảm thái quá trong các hoạt động giải trí, văn hóa, nghệ thuật; lãng quên, thờ ơ đối với dòng nhạc dân ca, dòng nhạc cách mạng, truyền thống. Bên cạnh đó, chúng ta thấy một hiện tượng đáng báo động của giới trẻ nói chung và sinh viên nói riêng trong việc hội nhập, tiếp thu văn hóa thế giới, du nhập những hoạt động văn hóa tiêu cực, không phù hợp thuần phong, mỹ tục của dân tộc. Không ít sinh viên đang ngày đêm cuốn vào các trò chơi điện tử, online mang nặng tính bạo lực, ảnh hưởng lớn đến sức khỏe, thời gian học tập. Có những người say mê với các ấn phẩm, văn hóa phẩm không lành mạnh, độc hại, dẫn đến những hành động suy đồi đạo đức, vi phạm pháp luật.

Bên cạnh đó, những biểu hiện sai lệch của những người mà giới trẻ coi là thần tượng như ca sĩ, diễn viên điện ảnh, vv cũng ảnh hưởng không nhỏ đến lối sống của một số sinh viên hiện nay. Ngoài ra, ngôn ngữ dùng trong những cuộc trò chuyện trên các trang mạng xã hội hay tin nhắn cũng bị một bộ phận học sinh, sinh viên "biến tấu" với những từ ngữ khó hiểu, thậm chí dung tục và sử dụng một cách tràn lan, khó chấp nhận, không còn giữ được sự trong sáng của tiếng Việt.

Thậm chí, có những từ ngữ bị dùng sai bản chất với ngụ ý không lành mạnh.

Những thực trạng nêu trên xuất phát từ những nguyên nhân khách quan và những nguyên nhân chủ quan. Trước hết, cần phải khẳng định, bản thân mỗi học sinh, sinh viên chưa thật sự xây dựng cho mình ý thức tự rèn luyện, nâng cao trình độ, học hỏi kỹ năng.

Bản lĩnh, ý thức tìm hiểu còn hạn chế của sinh viên trước những loại hình hoạt động văn hóa, nghệ thuật khác nhau cũng là một trong những nguyên nhân đáng chú ý dẫn đến những hạn chế, yếu kém của một bộ phận bạn trẻ trong việc tham gia gìn giữ bản sắc văn hóa dân tộc. Trong thực tế cuộc sống, một số hoạt động văn hóa, nghệ thuật không còn phù hợp với sở thích của tuổi trẻ, cho nên giới trẻ và sinh viên phải tìm đến với những loại hình nghệ thuật du nhập từ nước ngoài. Tuy nhiên, các loại hình này lại chưa được chọn lọc trước khi tràn lan trong xã hội. Công tác quản lý của các ban, ngành chức năng chưa thật sự có hiệu quả trong việc khắc phục thực trạng này.

Trước những thách thức và khó khăn mà đất nước đang phải đối mặt, sinh viên phải tự đặt ra cho bản thân mình câu hỏi: Là những trí thức tương lai của đất nước, mình đã, đang và sẽ làm gì để góp phần đưa đất nước phát triển, giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc?

Để trả lời được câu hỏi nêu trên, mỗi sinh viên phải tự mình phấn đấu, rèn luyện, tự trau dồi cho bản thân những kỹ năng cần thiết, không ngừng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, nỗ lực rèn luyện vì lợi ích chung của cộng đồng và vì chính sự phát triển của cá nhân. Quan trọng hơn, các bạn trẻ cần xây dựng bản lĩnh văn hóa, sẵn sàng đấu tranh với những hoạt động, sản phẩm văn hóa không lành mạnh.

+ Thế hệ trẻ chúng tôi hôm nay được sống trong hòa bình, độc lập, tự do, thống nhất nhưng luôn luôn suy nghĩ, trăn trở với trách nhiệm của mình trước những thời cơ và thuận lợi với thử thách và khó khăn đang đặt ra cho sự phát triển đi lên của đất nước. Câu hỏi đặt ra là: mỗi đoàn viên thanh niên chúng ta hôm nay làm gì và làm như thế nào để “ Nâng cao ý thức trách nhiệm, hết lòng, hết sức phụng sự Tổ quốc, phục vụ nhân dân”? Qua đó, phát huy được truyền thống cao đẹp, sự kỳ vọng tin tưởng của Đảng, của Bác Hồ và của nhân dân, để xứng đáng là lớp người kế thừa xuất sắc nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa, khẳng định vai trò xung kích của tuổi trẻ trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

Đối với bản thân tôi học tập và làm theo tư tưởng, tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh về “Nâng cao ý thức trách nhiệm, hết lòng hết sức phụng sự Tổ quốc, phục vụ nhân dân” là cơ sở để hoàn thiện bản thân, vì đạo đức của mỗi người không tự nhiên xuất hiện, mà do mỗi người tự học tập, tu dưỡng và rèn luyện trong hoạt động thực tiễn và tiếp thu sự giáo dục, quản lý của tổ chức, tập thể, cộng đồng, gia đình và xã hội. Vì vậy, để giữ gìn và phát huy những giá trị cao đẹp đó, đòi hỏi mỗi người phải thường xuyên học tập, tu dưỡng, rèn luyện, tự hoàn thiện bản thân mình. Mọi sự buông thả, thiếu tự giác học tập, rèn luyện, tu dưỡng, xa rời sự quản lý, giáo dục của tập thể, cộng đồng, đoàn thể và gia đình và xã hội là con đường dẫn tới hư hỏng, tự đánh mất chính bản thân mình. Chính vì vậy bản thân cần phải nhận thức đầy đủ vị trí của vấn đề đạo đức, thường xuyên tự giác, nỗ lực học tập, rèn luyện, tu dưỡng theo gương Bác Hồ vĩ đại.

Gắn với công tác chuyên môn, tôi hiểu rằng học tập và làm theo tư tưởng, tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh về “Nâng cao ý thức trách nhiệm, hết lòng hết sức phụng sự Tổ quốc, phục vụ nhân dân” trong giai đoạn hiện nay đòi hỏi mỗi cán bộ, công chức, đoàn viên thanh niên trước hết cần phải tuyệt đối trung thành với lợi ích của đất nước, của dân tộc; đặt độc lập, dân tộc, chủ quyền và lợi ích quốc gia lên trên hết. Ra sức phấn đấu, đem hết tài năng, sức lực cống hiến cho độc lập, tự do của Tổ quốc, cho sự phát triển của đất nước giàu mạnh, dân chủ, văn minh, theo con đường xã hội chủ nghĩa mà Đảng, Bác Hồ và dân tộc đã lựa chọn. Việc học tập cần phải thể hiện cụ thể bằng những hành động thiết thực, hoàn thành nhiệm vụ, chức trách được giao, làm tốt những công việc hằng ngày, nhất là những việc liên quan trực tiếp đến đời sống nhân dân.

Là một người đoàn viên thanh niên, đồng thời là một công chức, để nâng cao ý thức trách nhiệm, hết lòng hết sức phụng sự Tổ quốc, phục vụ nhân dân, cần kiên quyết đấu tranh, phê phán và chống lại những biểu hiện xa rời dân, quan liêu, mệnh lệnh, tham ô lãng phí, lười học tập, không có tinh thần cố gắng vươn lên trong một bộ phận cán bộ, công chức hiện nay, gây mất đoàn kết nội bộ, xem thường tổ chức kỷ luật, kém tinh thần trách nhiệm, nói nhiều làm ít, không chấp hành và thực hiện đúng chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước, làm hại đến lợi ích của cách mạng, của nhân dân, làm xói mòn lòng tin của nhân dân đối với Đảng và chính quyền.

Bên cạnh đó, muốn phục vụ nhân dân được tốt thì theo tôi phải làm thật tốt công việc của mình, bản thân phải không ngừng trau dồi kiến thức, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ thông qua việc tham dự các khóa đào tạo về chuyên môn do cơ quan tổ chức, và học hỏi kinh nghiệm của các anh chị đi trước đồng thời tích cực học hỏi, nghiên cứu các chế độ, chính sách phục vụ cho công tác chuyên môn, cố gắng nắm bắt, cập nhật kịp thời, đầy đủ những đổi mới trong công việc và vận dụng vào thực tiễn, nhằm đảm bảo giải quyết công việc một cách chính xác theo đúng chế độ, quy định và loại bỏ những chi phí bất hợp lý để tiết kiệm cho ngân sách Nhà nước nhằm hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao; cải tiến phương pháp làm việc, chủ động, xây dựng kế hoạch làm việc rõ ràng, cụ thể; rèn luyện lối làm việc nghiêm túc và có trách nhiệm; tạo điều kiện làm việc tốt nhất cho khách hàng và hoàn thành công việc nhanh chóng, chính xác, đúng qui định; không quan liêu, hách dịch, không gây khó dễ, phiền hà cho các đơn vị đến liên hệ công tác.

Hiện nay, đất nước ta đang đẩy mạnh sự nghiệp đổi mới, tích cực và chủ động hội nhập kinh tế quốc tế, phát triển theo con đường xã hội chủ nghĩa, thì việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức cách mạng của Người trở nên hết sức quan trọng, Người đã hiến dâng tất cả trí tuệ và cả cuộc đời cho sự nghiệp cách mạng của Đảng và nhân dân, Người đã để lại tài sản vô giá là tư tưởng và tấm gương đạo đức trong sáng, mẫu mực, cao đẹp, kết tinh những giá trị truyền thống của dân tộc, những tinh hoa văn hóa của nhân loại và thời đại. Nội dung tư tưởng Hồ Chí Minh về phụng sự Tổ quốc, phục vụ nhân dân hết sức rộng lớn và sâu sắc, trước hết là ở nhận thức về Tổ quốc, về nhân dân, về vị trí, vai trò của cán bộ, đảng viên, công chức, dân là chủ, là gốc của nước, cán bộ là công bộc, là đầy tớ của nhân dân. Phục vụ nhân dân là nhiệm vụ của mọi cán bộ, công chức, là gốc của mọi công việc, đó cũng là những vấn đề cốt lõi của việc nâng cao ý thức trách nhiệm, hết lòng, hết sức phụng sự Tổ quốc, phục vụ nhân dân theo tấm gương đạo đức của Bác. Vì thế, học tập và làm theo tư tưởng, tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh là niềm vinh dự và tự hào đối với mỗi cán bộ và mỗi con người Việt Nam, nguyện học tập theo tư tưởng tấm gương của Bác suốt đời, bản thân sẽ cống hiến cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, góp phần làm cho đất nước Việt Nam trở thành một xã hội dân chủ công bằng và văn minh.

# Tư tưởng Hồ Chính Minh về CNXH và con đường quá độ lên CNXH ở VN.

1. Lý luận: Cơ sở lý luận và thực tiễn đề HCM khẳng định con đường quá độ lên CNXH: “Tiến hành cách mạng giải phóng dân tộc, tiến thằng lên CNXH bỏ qua CNTB”.

Cơ sở lý luận:

* Từ học thuyết hình thái kinh tế-xã hội của chủ nghĩa Mác – Lênin (*Trang 22*). Nêu được ý nghĩa của học thuyết hình thái kinh tế-xã hội: Mac-Angel chỉ rõ chế độ loài người trải qua 5 chế độ xã hội: nguyên thủy, TBCN, XHCN và cộng sản chủ nghĩa. Các chế độ xã hội đó lần lượt thay thế nhau và lần lượt tuân theo quy luật-một quá trình lịch sử tự nhiên. Bởi vậy việc xã hội TBCN bị thay thế bởi một xã hội nào khác là điều tất yếu. Do đó VN trong tiến trình phát triển của lịch sử cũng tuân thủ theo quy luật đó nên tất yếu sẽ đi lên CNXH.

Phản bác quan điểm duy tâm về lịch sử

Trước khi C.Mác đưa ra học thuyết về hình thái kinh tế xã hội thì về cơ bản chủ nghĩa duy tâm giữ vai trò thống trị trong khoa học xã hội. Thể hiện ở chỗ có những quan điểm cho rằng lịch sử phát triển không có quy luật mà chỉ theo chiều hướng ngẫu nhiên, không đoán định, hoặc lịch sử phát triển phụ thuộc vào ý muốn, ý thích chủ quan của con người, con người muốn phát triển như thế nào thì lịch sử sẽ phát triển như vậy, đặc biệt là ý chí của những lãnh tụ, những bậc anh hùng, hoặc quan điểm cho rằng lịch sử là đời sống con người ở một thời đại.

Đề ra phương pháp nghiên cứu mới

Sau đó, sự ra đời học thuyết hình thái kinh tế - xã hội đã đưa lại cho khoa học xã hội một phương pháp nghiên cứu thực sự khoa học. Thể hiện ở chỗ: Học thuyết này đề xuất khi nghiên cứu lịch sử-xã hội phải bắt đầu nghiên cứu từ quá trình sản xuất, những cơ sở hạ tầng kinh tế của từng xã hội trong từng thời kỳ lịch sử vì học thuyết này chỉ ra rằng: sản xuất vật chất là cơ sở của đời sống xã hội, phương thức sản xuất quyết định các mặt của đời sống xã hội. Cho nên, không thể xuất phát từ ý thức, tư tưởng, từ ý chí chủ quan của con người để giải thích các hiện tượng trong đời sống xã hội mà phải xuất phát từ phương thức sản xuất.

Cơ sở để phân kỳ lịch sử

Học thuyết cơ sở để phân chia thời đại lịch sử hay phân kỳ lịch sử vì nó chỉ ra: xã hội không phải là sự kết hợp một cách ngẫu nhiên, máy móc giữa các cá nhân, mà là một cơ thể sống sinh động, các mặt thống nhất chặt chẽ với nhau, tác động qua lại lẫn nhau. Trong đó, quan hệ sản xuất là quan hệ cơ bản, quyết định các quan hệ xã hội khác, là tiêu chuẩn khách quan để phân biệt các chế độ xã hội. Muốn nhận thức đúng đời sống xã hội, phải phân tích các mặt của đời sống xã hội và mối quan hệ lẫn nhau giữa chúng. Đặc biệt phải phân tích về quan hệ sản xuất thì mới có thể hiểu một cách đúng đắn về đời sống xã hội. Chính quan hệ sản xuất cũng là tiêu chuẩn khách quan để phân kỳ lịch sử một cách đúng đắn, khoa học.

Ý nghĩa cách mạng

Học thuyết hình thái kinh tế xã hội khẳng định, lịch sử-xã hội của con người là quá trình lịch sử có quy luật cũng giống như những quy luật tự nhiên toàn bộ vấn đề là ở chỗ nhận ra được quy luật đó hay không. Nó chỉ ra: sự phát triển của các hình thái kinh tế - xã hội là một quá trình lịch sử - tự nhiên, tức diễn ra theo các quy luật khách quan chứ không phải theo ý muốn chủ quan. Cho nên, muốn nhận thức đúng đời sống xã hội phải đi sâu nghiên cứu các quy luật vận động phát triển của xã hội.

Đây là học thuyết mang tính cách mạng: Mác đã chỉ cho chúng ta làm cách nào mà quy luật phát lịch sử quy định sự nối tiếp không tránh khỏi của các phương thức sản xuất từ phương thức sản xuất nguyên thủy tới nô lệ, từ chế độ phong kiến đến tư bản chủ nghĩa và lịch sử thế giới hiện trải qua những bước quanh co song, loài người cuối cùng nhất định sẽ tiến tới chủ nghĩa xã hội vì đó là quy luật tiến hoá của lịch sử" vì "theo quy luật tiến hoá của lịch sử, loài người nhất định sẽ tiến tới chủ nghĩa xã hội".

Kể từ khi học thuyết hình thái kinh tế - xã hội của Mác ra đời cho đến nay, loài người đã có những bước phát triển hết sức to lớn về mọi mặt, nhưng học thuyết đó vẫn là phương pháp thực sự khoa học để nhận thức một cách đúng đắn về đời sống xã hội. Đương nhiên, học thuyết đó "không bao giờ có tham vọng giải thích tất cả, mà chỉ có ý muốn vạch ra một phương pháp... "duy nhất khoa học" để giải thích lịch sử"

* Quan điểm của Lenin về thời kì quá độ: Lenin chỉ rõ có 2 con đường quá độ lên CNXH (*Trang 26*). HCM nhận thấy VN thuộc con đường gián tiếp nhưng để thực hiện được cần đảm bảo hai điều kiện: phải có một nước XHCN giúp đỡ và có Đảng Cộng sản lãnh đạo. VN thỏa mãn điều kiện trên. Năm 1954 sau khi miền Bắc hoàn toàn giải phóng, miền Bắc tiến hành tiến lên CNXH, sau 1975 cả nước tiến hành quá độ lên CNXH, trong quá trình quá độ VN được các nước trong hệ thống CNXH giúp đỡ đặc biệt Liên Xô, Trung Quốc. Ngày nay quá độ lên CNXH ở nước ta không cần một nước nào giúp đỡ nữa mà có những yếu tố, những nguồn lực khác giúp đỡ bởi trước đây Liên Xô giúp đỡ nước ta về vốn, về khoa học kỹ thuật,… nhưng ngày nay ta có thể tranh thủ xu thế chung của thế giới về khoa học kỹ thuật, đi sâu vào hội nhập quốc tế, xu thế hòa bình hợp tác.

Cơ sở thực tiễn:

* Yêu cầu của xã hội VN cuối thế kỉ XIX-đầu thế kỉ XX. Bối cảnh lịch sử VN cuối XIX-đầu XX (*Trang 4*). Con đường đi mới là cách mạng vô sản, độc lập dân tộc gắn với CNXH.
* HCM thấy được những hạn chế của xã hội TBCN: HCM ca ngợi tinh thần, ngưỡng mộ giá trị của những cuộc cách mạng tư sản, đề cao giá trị quyền con người, đề cao khẩu hiệu tự do, bình đẳng bác ái, đề cao quyền dân chủ nhưng HCM cũng nhận thấy những hạn chế trong quá trình trải nghiệm thực tiễn. Người có 2 năm ở Mĩ (1912-1914), ở Anh (1914-1917), ở Pháp (1917-1923) và đến các nước thuộc địa thuộc các nước TBCN thấy được những hạn chế trong lòng các nước TBCN là vẫn còn áp bức, bất công giai cấp dẫn đến áp bức dân tộc. Mục tiêu mong muốn của HCM là xóa bỏ mọi áp bức, bất công, đem lại cuộc sống mới cho người dân lao động. Nguyễn Ái Quốc viết: “Ngọn đuốc của nữ thần tự do tỏa ánh sáng đi khắp muôn nơi, nhưng dưới chân tượng nữ thần Tự do người da đen vẫn bị phân biêt, bị đối xử”. Sống trong lòng TBCN mới thấy những hạn chế. Mặc dù đề cao bản tuyên ngôn độc lập nước Mĩ, đề cao quyền con người, đề cao khẩu hiệu cách mạng tư sản Pháp (Tự do-Bình đẳng-Bác ái) nhưng sống trong xã hội Người mới thấy những hạn chế.
* Cuộc Cách mạng tháng 10 Nga dẫn đến hình thành Liên bang Xô Viết giúp Người giải đáp mô hình nhà nước kiểu mới, mô hình cho con đường pháp triển VN là theo con đường Cách mạng tháng 10 Nga, theo con đường Liên Xô. Cách mạng tháng 10 Nga là cách mạng vô sản đầu tiên trên thế giới thắng lợi, lần đầu tiên nhân dân lao động làm chủ được đất nước, vận mệnh dân tộc, cuộc sống hoàn toàn khác so với xã hội TBCN. Người mong muốn áp dụng mô hình đó ở VN. Bây giờ hệ thống XHCN không còn nữa, Liên Xô và Đông Âu cũng sụp đổ nhưng sự sụp đổ đó là sự sụp đổ của một mô hình xây dựng CNXH, sự sụp đổ của cách thức xây dựng một xã hội mới là dựa trên cơ chế bao cấp-cách thức không phù hợp, không phát huy hết tiềm năng con người dẫn đến sụp đổ. Sự sụp đổ của Liên Xô và Đông Âu không có nghĩa là sụp đổ của CNXH, của bản chất CNXH. Những nước còn lại xây dựng CNXH phải tìm cách thức mới, phải con đường mới để xây dựng.
* Mục tiêu phấn đấu của HCM: Trước sau như một HCM mong muốn đất nước VN hòa bình, độc lập, thống nhất, đồng bào ai cũng có cơm ăn, ai cũng có áo mặc, ai cũng được học hành. Bác nói: “Tôi chỉ có một ham muốn, một ham muốn tột bậc là làm sao cho nước nhà ta được hoàn toàn độc lập, đất nước ta được hoàn toàn tự do, đồng bào ta ai cũng có cơm ăn áo mặc, ai cũng được học hành” (*Trang 24*).

Bỏ qua chế độ TBCN:

* Bỏ qua xác lập quan hệ sản xuất TBCN dựa trên chế độ tư hữu tư nhân về tư liệu sản xuất. Chúng ta khẳng định đất đai là sở hữu của toàn dân do nhà nước quản lý.
* Bỏ qua kiểu tổ chức kiến trúc thượng tầng TBCN: Xây dựng kiểu nhà nước tư bản. Ví dụ ở Mĩ phân biệt Lập pháp-Hành pháp-Tư pháp, nhưng VN thì không phân biệt mà thống nhất giữa các cơ quan nhà nước, không tách biệt.
* Không bỏ qua những thành tựu của khoa học cách mạng kĩ thuật, khoa học cách mạng công nghệ, vv mà loài người đạt được trong xã hội TBCN. Cần tranh thủ thành tựu, bỏ qua là tụt hậu, là không phát triển.

Đặc điểm con đường quá độ lên CNXH ở VN (*Trang 26*):

“Từ một nước… ngàn năm”. Con đường đi lên CNXH ở VN là lâu dài, khó khăn và phức tạp do: Điểm xuất phát thấp, lạc hậu; Trải qua chiến tranh; Bỏ qua CNTB.

1. Thực tiễn:

Những thuận lợi và khó khăn trong quá trình xây dựng CNXH ở VN hiện nay. Thuận lợi: Cách mạng khoa học kỹ thuật phát triển như vũ bão, xu thế chung là hòa bình hợp tác do quốc tế mang lại. Sau bao năm đổi mới thế và lực VN thay đổi, môi trường hòa bình-ổn định-phát triển, dân số đông-năng động-sáng tạo, tài nguyên tương đối phong phú và đa dạng. Thách thức: Lợi dụng xu thế toàn cầu hóa, hợp tác hóa một số nước can thiệp nội bộ nước khác như VN, VN phải cạnh tranh gay gắt hơn, dịch bệnh... VN gặp thách thức tụt hậu xa hơn về kinh tế, lệch hướng XHCN, nguy cơ diễn biến hòa bình, tham ô và suy thoái về đạo đức.

+ Thuận lợi:

Nhìn nhận cơ hội và thách thức đối với sự phát triển là rất đa dạng, ở đây để thấy được khả năng quá độ lên CNXH, bài viết tập trung xem xét, phân tích tác động của bối cảnh hiện nay đến các điều kiện quá độ lên CNXH, bỏ qua chế độ TBCN. Dưới góc nhìn này có thể nhận thấy những cơ hội cơ bản sau:

Thứ nhất, thực tiễn phát triển đất nước và xu hướng vận động của thế giới tạo cơ hội cho Việt Nam phân tích, tổng kết, hình dung ngày càng rõ hơn mô hình, con đường đi lên CNXH. Chúng ta biết rằng do sai lầm trên cả phương diện lý luận và thực tiễn đã dẫn đến mô hình CNXH kiểu cũ ở Liên xô và Đông Âu sụp đổ. Thực tiễn này đòi hỏi cần phải đổi mới, cải cách, xây dựng mô hình CNXH hiện thực phù hợp với sự phát triển trong điều kiện mới. Việt Nam và Trung Quốc là hai quốc gia đã có những đổi mới, cải cách thành công, trên cơ sở mô hình CNXH phù hợp với điều kiện thực tiễn mỗi quốc gia.

Sự phát triển trên thế giới cho thấy, CNXH không phải là sự đối lập với CNTB, mà là sự kế thừa phát triển theo hình vòng xoáy ốc ở nấc thang cao hơn. Chính quan niệm đối lập giữa CNXH với CNTB trong thời gian những năm tháng chiến tranh lạnh, đã đẩy đến việc xác định mô hình CNXH không phù hợp với thực tiễn. Hơn nữa sự phát triển của khoa học và công nghệ, của toàn cầu hóa đã góp phần hình thành nền kinh tế tri thức, được các học giả xem như là cơ sở kinh tế của xã hội tương lai.

Bản thân thực tiễn phát triển cũng chỉ rõ mô hình kinh tế thị trường không phải là riêng có với CNTB, mà kinh tế thị trường - một phương thức phát triển phù hợp, cho phép phát huy sức mạnh tổng hợp các nguồn lực - là thành tựu phát triển chung của nền kinh tế thế giới. Và cũng vì vậy CNXH không phải đối lập với thị trường, mà chính thông qua nền kinh tế thị trường là phương thức phù hợp cho phép chúng ta huy động các nguồn lực xây dựng cơ sở vật chất của xã hội mới - xã hội XHCN.

Như vậy các xu hướng phát triển thế giới đã tạo ra cơ hội cho các quốc gia xác lập mô hình xã hội mới phù hợp. Đối với Việt Nam đó chính là nền kinh tế thị trường định hướng XHCN. Đây chính là con đường phù hợp để Việt Nam thực hiện: Dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.

Thứ hai, cơ hội trong hợp tác giao lưu, tìm kiến nguồn vốn, công nghệ và quản lý đối với các nước đi sau. Trong điều kiện toàn cầu hóa và sự phát triển mạnh mẽ của khoa học và công nghệ đã thúc đẩy các quốc gia mở cửa, hội nhập. Quá trình giao lưu, hội nhập, một mặt, tạo điều kiện nâng cao trình độ dân trí, sự hiểu biết lẫn nhau; mặt khác, tạo điều kiện cho việc tiếp thu các thành tựu và kinh nghiệm phát triển của những nước đi trước, có trình độ phát triển cao, để tạo ra khả năng “đi tắt đón đầu”, phát triển rút ngắn đối với các nước đang phát triển nói chung, Việt Nam nói riêng.

Đi lên từ nghèo nàn, lạc hậu, cái cần thiết cho sự phát triển chính là nguồn vốn, công nghệ và kỹ năng quản lý. Các nước muốn phát triển trong điều kiện hiện nay không thể đóng cửa, mà phải hội nhập, tham gia quá trình phân công lao động quốc tế. Chính trong quá trình này các nguồn lực được khai thác, phát huy và nâng cao giá trị.

Có thể thấy trong điều kiện Chiến tranh lạnh, việc giao lưu, hợp tác trên phạm vi toàn cầu luôn bị hạn chế bởi sự cách trở giữa hai hệ thống kinh tế đối lập nhau. Quá trình liên kết kinh tế và hội nhập chỉ thực hiện trong nội khối. Trong điều kiện mới ngày nay, không gian liên kết kinh tế và hội nhập được mở rộng. Bên cạnh đó, với sự phát triển của khoa học - công nghệ, nhất là công nghệ thông tin càng tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình hội nhập. Việt Nam ngày nay có thể thực hiện hội nhập cả ở cấp độ song phương, khu vực và toàn cầu. Điều đó cũng có nghĩa rằng, cơ hội tranh thủ các nguồn lực quốc tế rộng mở hơn đối với quá trình phát triển của Việt Nam. Vấn đề chỉ còn ở chỗ chúng ta tranh thủ các nguồn lực đó như thế nào cho hiệu quả.

Thứ ba, điều kiện hiện nay mở rộng cơ hội tập hợp lực lượng tiến bộ vì hòa bình, dân chủ và CNXH. Chính thực trạng phát triển của thế giới, nhất là ở các nước TBCN cho thấy rõ không thể tiếp tục cách thức phát triển truyền thống gây ô nhiễm môi trường, ảnh hưởng đến chất lượng cuộc sống của người dân. Chủ nghĩa tư bản thể hiện rõ sự bất lực trước nhiều vấn đề toàn cầu hiện nay. Hàng loạt các vấn đề toàn cầu, như biến đổi khí hậu, ô nhiễm môi trường,... đòi hỏi phải có sự chung sức của cộng đồng quốc tế cùng nhau giải quyết, chứ không phải chỉ một nước, thậm chí một nhóm nước có thể giải quyết được.

Sự phát triển của khoa học - công nghệ mở ra nhiều cơ hội để nâng cao chất lượng cuộc sống, song việc lợi dụng các thành tựu khoa học để tạo ưu thế, đặc biệt trong lĩnh vực quân sự, cũng đã và đang đặt thế giới trước nguy cơ hủy diệt bởi chiến tranh nhiệt hạch. Xu thế hướng đến hòa bình và phát triển thúc đẩy các quốc gia xích lại gần nhau, cùng nhau tìm kiếm các cơ chế kiềm chế xung đột, giảm thiểu nguy cơ chiến tranh. Điều này rất có ý nghĩa với các nước như Việt Nam chúng ta, nhằm tạo ra môi trường hòa bình và ổn định để phát triển, đồng thời tranh thủ lực lượng tiến bộ vì hòa bình, dân chủ trong cuộc đấu tranh bảo vệ sự toàn vẹn chủ quyền lãnh thổ của Tổ quốc.

Đặc biệt với việc hội nhập vào nền kinh tế toàn cầu, các quốc gia gắn bó, ràng buộc và phụ thuộc nhau trong phát triển. An ninh của các quốc gia dân tộc trong điều kiện toàn cầu hóa hiện nay là an ninh tương tác. Chính vì vậy, vì sự phát triển chung các quốc gia đều có nhu cầu liên kết hợp tác, cùng tập trung khai thác các nguồn lực cho phát triển.

Có thể nói, trong điều kiện thế giới hiện nay, phương thức tập hợp lực lượng trở nên phong phú và đa dạng hơn. Việt Nam có nhiều cơ hội tham gia các tổ chức quốc tế để đấu tranh bảo vệ quyền lợi, đồng thời tham gia xác định các “luật chơi” cho phù hợp, có lợi với mình và với hoà bình phát triển.

Nói tóm lại, sự ủng hộ của thế giới với sự phát triển của Việt Nam ngày càng đa dạng hơn. Đó không chỉ là khả năng ủng hộ về cơ sở vật chất, công nghệ, mà còn là sự ủng hộ về tinh thần, là sự đồng thuận về phương cách ứng xử của Việt Nam trước các vấn đề quốc tế có liên quan. Chính những điều đó góp phần tạo lực và thế của Việt Nam trên con đường phát triển, sánh vai với các cường quốc năm châu.

Thứ tư, kinh nghiệm 30 năm đổi mới tạo tiềm lực, cả về vật lực và trí lực. Đây chính là điều kiện và cơ hội cực kỳ quan trọng cho việc vững bước trên con đường XHCN đã được lựa chọn. Quá trình phát triển của Việt Nam, đặc biệt công cuộc đổi mới đất nước do Đảng ta khởi xướng và lãnh đạo trong 30 năm qua đã thu được những kết quả góp phần nâng cao vị thế đất nước và cải thiện đời sống của người dân. Điều này, một mặt, củng cố và khẳng định sự lựa chọn đúng đắn con đường đi lên CNXH, bỏ qua chế độ TBCN ở nước ta; mặt khác, đó còn là các điều kiện, cơ sở cho việc tiếp tục vững bước trên con đường đã chọn.

Thực tiễn phát triển của Việt Nam cho thấy, độc lập dân tộc là điều kiện tiên quyết để thực hiện CNXH và CNXH là cơ sở bảo đảm vững chắc cho độc lập dân tộc. Không thể giải quyết vấn đề độc lập dân tộc theo ý thức hệ phong kiến và tư sản. Việc lựa chọn mục tiêu và hướng theo mục tiêu độc lập dân tộc và CNXH, được nhân dân ta bảo vệ bằng chính công sức và xương máu của bao thế hệ. Chính vì vậy, độc lập dân tộc luôn gắn liền với CNXH và trở thành ngọn cờ cách mạng và niềm tin sắt đá trong mỗi người dân Việt Nam. Đó chính là yếu tố xuyên suốt, là cội nguồn sức mạnh bảo đảm sự thành công con đường đã lựa chọn.

Trải qua 3 thập niên đổi mới, đất nước ta đã đạt được những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử trên con đường xây dựng và bảo vệ Tổ quốc XHCN. Không ít quốc gia xem Việt Nam là tấm gương trong phát triển, xóa đói, giảm nghèo. Chính trong 30 năm đổi mới Đảng ta đã rút ra những bài học kinh nghiệm, trở thành phương châm hành động nhằm tận dụng tốt các cơ hội, vượt qua các thách thức trong bước đường phát triển tiếp theo. Và cũng chính trong thực tiễn cách mạng, đội ngũ tiên phong của giai cấp công nhân và nhân dân lao động Việt Nam ngày càng được tôi luyện. Đó chính là một trong những điều kiện nội tại bảo đảm cho sự quá độ lên CNXH, bỏ qua chế độ TBCN ở nước ta.

Thứ năm, truyền thống yêu nước, cần cù, yêu lao động, hiếu học, đề cao tính cộng đồng - đề cao trách nhiệm xã hội và giá trị gia đình trong bối cảnh hội nhập hiện nay cũng đã và đang mở ra những cơ hội cho tiếp thu những giá trị tinh hoa của nhân loại, từ đó nhân lên sức mạnh của dân tộc trên con đường phát triển. Bỏ qua chế độ TBCN, không có nghĩa là sự phủ định sạch trơn, mà vẫn tiếp thu, kế thừa những thành tựu do nhân loại đã đạt được dưới chế độ TBCN, đặc biệt về khoa học và công nghệ, để phát triển nhanh lực lượng sản xuất, xây dựng nền kinh tế hiện đại. Việc này chỉ hiệu quả khi bản thân chúng ta đủ năng lực tiếp nhận và có cơ chế phù hợp. Việc thực hiện đường lối đổi mới chính là tạo ra cơ chế mới và nâng cao năng lực tiếp nhận thông qua phát huy các giá trị văn hóa truyền thống, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực.

Bên cạnh đó, những truyền thống tốt đẹp của dân tộc Việt Nam còn là màng lọc hiệu quả nhất trong quá trình giao lưu, hội nhập quốc tế. Trong bối cảnh hiện nay, nhất là sự phát triển của mạng thông tin toàn cầu, các tin tức, sự kiện thế giới luôn tác động đến mọi người, mọi nơi, mọi lúc. Các thế lực thù địch luôn tìm cách chống phá quá trình xây dựng CNXH ở nước ta với nhiều cách thức, biện pháp tinh vi. Nếu không có sự tự đề kháng, nếu không có bản lĩnh vững vàng, nguy cơ thoái hóa biến chất, thậm chí là chuyển hóa luôn hiển hiện. Chính vì vậy, để tạo điều kiện thuận lợi cho giao lưu, hội nhập phát triển rất cần phát huy các giá trị truyền thống, tạo nền tảng văn hóa lành mạnh, làm cơ sở để tiếp thu các giá trị tinh hoa của nhân loại, loại trừ những tác động tiêu cực.

+ Thách thức:

Cùng với cơ hội đưa lại khẳng định điều kiện thuận lợi với sự quá độ lên CNXH ở nước ta hiện nay, cũng còn hàng loạt thách thức cần phải vượt qua trên bước đường đi lên. Những thách thức chính có thể nhận thấy là: Thứ nhất, sau khi chế độ XHCN ở Liên Xô và Đông Âu sụp đổ, CNXH lâm vào thoái trào, CNTB tận dụng các thành tựu khoa học công nghệ để điều chỉnh, thay đổi và đã tạo ra sự phát triển nhất định. Tình hình đó đặt ra những suy luận, những nhận định ở một số người rằng hiện nay có phải là thời kỳ quá độ lên CNXH, và phải chăng CNTB đã khắc phục được các hạn chế? Nếu vậy các điều kiện về quá độ lên CNXH, cũng như khả năng lên CNXH không qua CNTB liệu có trở thành hiện thực? Tình hình này được thể hiện khá rõ ở Liên Xô và các nước XHCN Đông Âu trước đây. Và trên thực tế, nhiều nước đã chuyển hướng phát triển theo mô hình CNTB, gia nhập vào quỹ đạo của CNTB. Ở các nước đang tiếp tục, kiên trì con đường XHCN như Việt Nam và Trung Quốc cũng xuất hiện các ý kiến trái chiều trước tác động của những thay đổi trên thế giới và những khó khăn tạm thời trong nước. Điều này ảnh hưởng trực tiếp đến sự đồng thuận xã hội, đến việc tập trung lực lượng và sức mạnh trong mỗi quốc gia cũng như trên phạm vi thế giới.

Điều cần thấy là, tuy CNTB tạm thời khắc phục các hạn chế, tận dụng thành tựu khoa học công nghệ tạo bước phát triển nhất định, song bản chất của CNTB không hề thay đổi, các mâu thuẫn trong quá trình phát triển của nó ngày càng bộc lộ gay gắt, không thể điều hòa. Đó là mâu thuẫn giai cấp, mâu thuẫn cạnh tranh giữa các nước tư bản và giữa các nước tư bản với các nước đang phát triển dưới tác động của quy luật giá trị thăng dư và quy luật phát triển không đồng đều. Tình trạng phân hóa giàu nghèo trong các nước TBCN có chiều hướng gia tăng, không thể khắc phục; hàng loạt vấn đề mang tính toàn cầu đặt ra thách thức sự phát triển...

Những điều đó càng khẳng định giới hạn phát triển không thể vượt qua của CNTB trong thời đại ngày nay. Cần tiếp tục con đường để khắc phục những mâu thuẫn, những thách thức phát triển trước loài người mà CNTB đã và đang bất lực.

Chủ nghĩa xã hội, một xã hội cộng đồng trách nhiệm, một xã hội mà ở đó con người có điều kiện phát triển hài hòa cùng với tự nhiên. Tuy nhiên, những sai lầm trong phát triển theo mô hình cũ đã để lại những tác động không hề nhỏ. Tất nhiên đó là những bước díc-dắc trên con đường phát triển. Thực tiễn đang đặt ra đòi hỏi phải đổi mới, cải cách để khắc phục sai lầm, hạn chế. Chính từ những sai lầm, từ thực tiễn phát triển của thế giới cho phép các đảng cộng sản - đội tiên phong của giai cấp công nhân, ở một số nước XHCN trước đây, kịp thời xác định con đường, mô hình xã hội XHCN phù hợp với điều kiện phát triển của mỗi quốc gia, đang đổi mới, cải cách đi lên, khẳng định sức sống của con đường XHCN.

Do không có mô hình định sẵn, cùng với đó sự tác động của các yếu tố bên trong và bên ngoài, nên thách thức đặt ra rất lớn và nguy cơ chệch hướng luôn hiển hiện trên con đường phát triển.

Thứ hai, cải cách đi lên trong điều kiện mới, các nước xác định con đường XHCN đứng trước những thách thức vô cùng lớn trong việc tạo lập cơ sở vật chất của xã hội mới, khi mà bản thân điều kiện vật chất nội tại còn hạn chế, thậm chí nghèo nàn. Bên cạnh đó là sự chống phá của các thế lực thù địch.

Trong điều kiện mới phải tự xác định cho mình mô hình phát triển, không có sẵn những tấm gương và sự giúp đỡ to lớn của các nước đi trước, đồng thời tự mình hội nhập vào xu thế phát triển chung vừa có cơ hội, vừa có thách thức để tranh thủ các cơ hội, tạo lập các cơ sở vật chất của xã hội mới. Công việc này càng khó khăn và thách thức lớn hơn khi mà ngày nay các quốc gia đều tìm cách tranh thủ vượt lên, lấy lợi ích quốc gia làm tiêu chí trong hợp tác. Nếu không có quyết tâm, không có một đường lối, chiến lược phát triển phù hợp thì nguy cơ tụt hậu luôn luôn đặt ra trên bước đường phát triển.

Thách thức cao hơn khi mà chúng ta phải luôn cảnh giác với âm mưu “diễn biến hòa bình”, sự chống phá của các thế lực phản động, thù địch. Thông qua hợp tác trên các lĩnh vực để tạo cơ hội xâm nhập, gây bất ổn từ bên trong là một trong những phương thức của các thế lực thù địch. Thực tiễn diễn biến của các cuộc “cách mạng màu sắc” ở nhiều nước trên thế giới đã cho thấy điều đó. Song không thể không mở cửa hợp tác. Trong bối cảnh hiện nay, đóng cửa đồng nghĩa với nguy cơ tụt hậu, tự sát. Cho nên chủ trương tích cực và chủ động hợp tác là hoàn toàn đúng đắn. Chúng ta không thụ động chờ đợi, phải có chiến lược, dựa trên tiềm lực và phát huy tiềm năng để hợp tác, luôn quán triệt hợp tác đi liền với đấu tranh. Trong bối cảnh hiện nay, đối tác lại vừa là đối tượng. Hợp tác phát triển phải đi liền với bảo đảm an ninh, sẵn sàng đối phó với những mưu đồ gây phương hại đến lợi ích quốc gia dân tộc, đến môi trường phát triển.

Thứ ba, thách thức trong xây dựng Đảng, trong tạo nền tảng chính trị xã hội vững chắc của xã hội mới, điều kiện quan trọng để thực hiện sự phát triển đi lên CNXH bỏ qua chế độ TBCN. Trong bối cảnh kinh tế thị trường, các quan hệ thị trường thâm nhập vào các lĩnh vực của đời sống xã hội, đặt ra nguy cơ suy thoái đạo đức, lối sống, nhất là khi các lối sống thực dụng, thiếu tính nhân văn cũng đang từng ngày từng giờ tác động đến cán bộ, đảng viên, nhất là tầng lớp trẻ. Thực tế cho thấy, trong những năm qua tình trạng suy thoái đạo đức và lối sống trong bộ phận không nhỏ cán bộ đảng viên đã và đang diễn ra, ảnh hưởng đến uy tín và sự lãnh đạo của Đảng.

Bên cạnh sự tha hóa, hiện nay nguy cơ chuyển hóa cũng đang đặt ra trước vấn đề xây dựng, bảo vệ uy tín và năng lực lãnh đạo của Đảng. Đó là sự quan liêu, mất dân chủ đang trở thành nguy cơ đe dọa sự tồn vong của Đảng. Có những cán bộ lãnh đạo quan liêu, gia trưởng, độc đoán, tham nhũng, chạy chức, chạy quyền,... Trong khi đó, không ít cán bộ, đảng viên không dám thẳng thắn sử dụng quyền dân chủ mà Điều lệ Đảng đã quy định, sợ làm trái ý cấp trên, sợ bị thành kiến, thậm chí có thái độ xu nịnh, cơ hội để hưởng lợi; sự cách biệt trong mức sống, lối sống, cách nghĩ giữa người có chức có quyền và người dưới quyền ngày càng rõ nét. Điều này tạo nguy cơ về sự không thống nhất, đồng thuận, nguy cơ dẫn đến mất đoàn kết. Đây là điều Bác Hồ đã căn dặn trước lúc đi xa: phải giữ gìn sự đoàn kết, nhất trí của Đảng như giữ gìn con ngươi của mắt mình.

Cần phải xây dựng Đảng thực sự trong sạch, vững mạnh. Có xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh thì mới nâng cao được năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu, ngược lại nâng cao năng lực và sức chiến đấu của tổ chức đảng cũng là để xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh. Chăm lo xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh là điều kiện tối cần thiết và là điều kiện tiên quyết để giữ vững ổn định chính trị - xã hội, phát triển kinh tế, văn hóa theo định hướng xã hội chủ nghĩa.

Yêu cầu đổi mới Đảng được đặt ra trước toàn Đảng. Đổi mới Đảng tức là đòi hỏi phải từ bỏ những cách nghĩ, cách làm không đúng trong quá trình xây dựng Đảng trên tất cả các mặt: chính trị, tư tưởng, tổ chức, đạo đức, tác phong và phương thức lãnh đạo. Trên cơ sở đó, Đảng xác định được đường lối đổi mới đúng và không ngừng bổ sung, hoàn thiện cũng như tìm ra phương thức lãnh đạo thích hợp với đường lối ấy. Đổi mới Đảng là một trong những bộ phận trong quá trình đổi mới toàn diện, mà trước hết là đổi mới tư duy. Đổi mới hoạt động của Đảng nói riêng, đổi mới hệ thống chính trị nói chung phải gắn chặt và đồng thời với đổi mới kinh tế.

Rõ ràng là, đi lên CNXH, bỏ qua chế độ TBCN trong bối cảnh hiện nay đặt trước những người cộng sản và dân tộc Việt Nam không ít thách thức. Những thách thức đó biểu hiện dưới các nguy cơ được Đảng ta khái quát tại Hội nghị đại biểu toàn quốc giữa nhiệm kỳ khóa VII (năm 1994), đó là: Nguy cơ tụt hậu xa hơn về kinh tế so với nhiều nước trong khu vực và trên thế giới do điểm xuất phát thấp, nhịp độ tăng trưởng chưa cao và chưa vững chắc, lại phải đi lên trong môi trường cạnh tranh gay gắt; nguy cơ chệch hướng xã hội chủ nghĩa nếu không khắc phục được những lệch lạc trong chỉ đạo thực hiện; nạn tham nhũng và các tệ nạn xã hội khác; âm mưu và hành động “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch. Sự tổng kết này vẫn còn nguyên giá trị trong bối cảnh hiện nay, thậm chí có những mặt còn diễn biến phức tạp hơn.

Thứ tư, mặc dù độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ đã luôn được giữ vững, song, bối cảnh hiện nay đang đặt ra thách thức trước sự bảo đảm toàn vẹn, chủ quyền lãnh thổ ngày càng phức tạp, khó khăn hơn. Trước sự nổi lên của chủ nghĩa bá quyền nước lớn, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ đang bị đe dọa nghiêm trọng. Việc xử lý vấn đề này đòi hỏi phải hết sức khôn khéo và tế nhị, nếu không sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến môi trường phát triển đi lên CNXH, bỏ qua chế độ TBCN ở nước ta. Nếu không xử lý tốt các thách thức về bảo vệ chủ quyền biển, đảo sẽ rất khó khăn trong việc tạo cơ hội củng cố khối đoàn kết toàn dân ở bên trong. Ngược lại, xử lý tốt vấn đề này sẽ tạo ra sức mạnh nội tại tổng hợp, đồng thời tạo cơ hội, điều kiện gắn lợi ích của ta với lợi ích của cộng đồng quốc tế, thông qua đó thu hút sự quan tâm của khu vực và cộng đồng quốc tế, tạo thành một mặt trận quốc tế rộng rãi ủng hộ Việt Nam. Như vậy, từ thách thức về chủ quyền an ninh quốc gia, chúng ta không chỉ hóa giải được nguy cơ, mà còn giúp tạo ra sự kết hợp giữa sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, tạo thế và lực cho Việt Nam trên bước đường phát triển đi lên CNXH.

VN trong Cách mạng công nghệ 4.0: Tự động hóa, trí tuệ nhân tạo. Thành tựu ô tô Vinfast, điện thoại Vinsmart.

1. Liên hệ:

Thế hệ thanh niên ngày nay được sống, học tập, lao động trong môi trường hòa bình; được thừa hưởng những thành quả của sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế, được cống hiến và trưởng thành trong sự ổn định về chính trị, sự phát triển vũng chắc của kinh tế - xã hội và đời sống vật chất, tinh thần của người dân không ngừng được cải thiện; được gia đình và xã hội dành cho nhiều cơ hội học tập để có trình độ văn hóa, chuyên môn cao hơn các lớp thanh niên đi trước. Những lợi thế đó là hành trang giúp thanh niên vững bước tham gia vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Thanh niên đã và đang cùng toàn Đảng, toàn dân, toàn quân phấn đấu cho lý tưởng độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh. Thanh niên Việt Nam ngày nay mang trên vai trọng trách lịch sử, đó là phải trở thành lực lượng lao động có trí tuệ và có tay nghề cao, có đạo đức và lối sống trong sáng, có sức khỏe thể chất và sức khỏe tâm thần cường tráng để đưa Việt Nam "sánh vai với các cường quốc năm châu” như mong muốn của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Thanh niên đang tự khẳng định mình và đang dần dần xóa bỏ ranh giới tụt hậu để sánh vai ngang bằng với thanh niên các nước trên thế giới.

Thanh niên Việt Nam cần có ba nhóm phẩm chất là: Trình độ chuyên môn và tay nghề cao, đạo đức và lối sống trong sáng, sức khỏe thể chất và sức khỏe tâm thần cường tráng mới đáp ứng được yêu cầu của thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá, thời kỷ phát triển kinh tế tri thức và hội nhập quốc tế ngày càng sâu, rộng. Để đạt được những tiêu chí và các phẩm chất trên, đòi hỏi bản thân thanh niên phải tự học, tự rèn luyện, tự tu dưỡng, tự tin, tự chịu trách nhiệm để trở thành nguồn lao động chất lượng cao, trở thành người thừa kế trung thành sự nghiệp cách mạng của Đảng và dân tộc.

Thứ nhất, thanh niên phải tích cực tham gia học tập nâng cao trình độ lý luận chính trị, bồi đắp lý tưởng cách mạng trong sáng. Bối cảnh trong nước và quốc tế đang tác động lên tất cả các đối tượng thanh niên, tác động một cách toàn diện lên tư tưởng, tình cảm, lối sống, nhu cầu của từng thanh niên Do đó, thanh niên phải rèn luyện để có lập trường tư tưởng vững vàng, có lòng yêu nước, có niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng và sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội, có đạo đức trong sáng và lối sống lành mạnh; tích cực tham gia vào các cuộc đấu tranh bảo vệ Đảng, Nhà nước và bảo vệ Cương lĩnh, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; đấu tranh chống lại âm mưu "diễn biến hoà bình" của các thế lực thù địch và các tiêu cực, tệ nạn xã hội, tham nhũng...

Thứ hai, thanh niên cần tích cực học tập và tự học tập để nâng cao trình độ văn hóa, chuyên môn, khoa học, kỹ thuật và tay nghề. Trong thời kỳ phát triển kinh tế - xã hội trong nước và hội nhập quốc tế, thanh niên nước ta cần nâng cao trình độ học vấn, tay nghề, khả năng thực tế, kỹ năng lao động để thích ứng với thị trường lao động trong nước và thị trường lao động quốc tế. Thanh niên phải tích cực tham gia xây dựng xã hội học tập với phương châm: người thanh niên nào cũng phải học, ở đâu, làm gì, thời gian nào cũng phải học; người thanh niên nào cũng phải xác định tham gia học tập thường xuyên, suốt đời là quyền và nghĩa vụ của bản thân.

Thứ ba, thanh niên phải tích cực tham gia xây dựng Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể nhân dân. Thanh niên phải tích cực tham gia bảo vệ và xây dựng hệ thống chính trị ở các cấp vững mạnh và tham gia xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc vững chắc. Các đối tượng thanh niên tự nguyện, tự giác tham gia vào các hội của thanh niên, phấn đấu trở thành đoàn viên, đảng viên của Đảng và hội viên của các tổ chức quần chúng nhân dân.

Thứ tư, thanh niên phải tích cực tham gia vào việc xây dựng môi trường xã hội lành mạnh và môi trường sinh thái trong lành, sạch đẹp. Tích cực tham gia phòng, chống ô nhiễm môi trường, suy thoái môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu toàn cầu.

Thứ năm, thanh niên phải xung kích, đi đầu trong sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh. Tích cực tham gia các chương trình, dự án của địa phương; tự nguyện, tự giác tham gia thực hiện nghĩa vụ quân sự, tham gia các hoạt động bảo vệ Tổ quốc và giữ gìn an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

Thứ sáu, thanh niên cần chủ động tham gia vào quá trình hội nhập quốc tế, tham gia giải quyết các vấn đề toàn cầu; tham gia vào công tác ngoại giao nhân dân để nâng tầm ảnh hưởng của Việt Nam trên trường quốc tế, chủ động và tham gia có hiệu quả vào giải quyết các vấn đề toàn cầu như: giữ gìn hoà bình, đẩy lùi nguy cơ chiến tranh, chống khủng bố, bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu toàn cầu, hạn chế sự bùng nổ dân số, phòng ngừa và đẩy lùi các dịch bệnh hiểm nghèo...

Cách mạng nước ta đang chuyển sang thời kỳ mới, thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá với mục tiêu sớm đưa đất nước ra khỏi tình trạng kém phát triển, phấn đấu đến năm 2020 nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại. Mục tiêu đó đã và đang đặt ra những yêu cầu, trọng trách lớn lao đối với thế hệ trẻ hôm nay. Để kế tục xứng đáng sự nghiệp cách mạng vẻ vang của Đảng và dân tộc ta, mỗi thanh niên Việt Nam hãy ra sức học tập, trau dồi lý tưởng độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; ra sức thi đua lao động và rèn luyện để hình thành một thế hệ thanh niên tân tiến, xứng tầm đòi hỏi của đất nước và thời đại.

+ Bổ sung: Y tế trên đường hiện đại hóa, ngày càng được ứng dụng nhiều thành tựu khoa học, công nghệ mới vào phục vụ nhằm nâng cao chất lượng chẩn đoán và điều trị. Cố gắng dùng máy móc để cứu chữa người bệnh, đó cũng là y đức. Nhưng người thầy thuốc có y đức không bao giờ ỷ lại hoàn toàn vào máy móc mà coi nhẹ việc trực tiếp khám bệnh và thăm hỏi bệnh nhân. Vì máy móc dù tinh vi đến đâu cũng không thay thế được người thầy thuốc. Kể cả khi có đủ phương tiện theo dõi người bệnh từ xa, nhưng nếu họ nằm trơ trọi một mình thì cũng là thiếu y đức. Người bệnh có nhu cầu được tiếp xúc, không những lợi cho việc theo dõi bệnh mà còn lợi cho cả tinh thần bệnh nhân. Người y tá lặng lẽ vào buồng bệnh tiêm cho bệnh nhân, rút kim ra rồi đi thẳng, chẳng một lời hỏi han, như vậy chưa thể nói là “Thầy thuốc như mẹ hiền” được.

Trong khám, chữa bệnh, y đức đang đòi hỏi những người cán bộ quản lý ngành phải đi sâu vào thực tiễn khá phức tạp hiện nay để làm tốt hơn việc tổ chức mạng lưới điều trị từ trung ương đến cơ sở, với cán bộ nhân viên và những trang bị cần thiết, hợp lý, thuận tiện, đạt hiệu quả đối với người bệnh và nhân dân. Cần thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách bảo hiểm y tế, miễn giảm viện phí đối với các đối tượng chính sách và người nghèo cũng như các chế độ chính sách đối với cán bộ, nhân viên y tế. Trong lúc chính sách lương của cán bộ y tế chưa được giải quyết thỏa đáng, việc tổ chức dịch vụ và tạo điều kiện cho thầy thuốc làm thêm để tăng thu nhập, cải thiện đời sống là hết sức cần thiết, nhưng cũng cần phải quan tâm đến vấn đề y đức và lĩnh vực hành nghề y dược tư nhân cũng cần được quản lý chặt chẽ.

Trong sản xuất và phân phối thuốc, y đức cũng có những đòi hỏi bức thiết không thể xem nhẹ. Vấn đề đặt ra là cần có đủ thuốc sản xuất ở trong nước, kể cả biệt dược, giá rẻ hơn so với thuốc nhập khẩu, với mạng lưới phân phối tận xã, phường và những cán bộ, nhân viên tận tình, chân thật quan tâm đến chất lượng, hiệu quả của thuốc, đáp ứng kịp thời mọi nhu cầu phòng bệnh và chữa bệnh của nhân dân. Đáp ứng yêu cầu này đòi hỏi phải đề cao y đức. Đồng thời phải đấu tranh khắc phục mọi hiện tượng tiêu cực, chỉ biết đến lợi nhuận mà coi thường chất lượng, coi thường hiệu quả, coi thường nguyện vọng và lợi ích của người bệnh. Việc cho nhập khẩu tràn lan một số thuốc, nhất là biệt dược giá cao gấp một, hai chục lần những thứ thuốc mà trong nước đã sản xuất được có đủ khả năng phân phối là một việc làm vi phạm y đức.

Tư tưởng “Thầy thuốc như mẹ hiền” được Chủ tịch Hồ Chí Minh nêu lên và khẳng định nhiều lần ngay trong những năm kháng chiến chống thực dân Pháp. Từ đó đến nay, ngành Y tế nước nhà, những chiến sĩ áo trắng nhất quán trong việc học tập, vận dụng lời căn dặn của Người. Bước vào thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, những di huấn của Chủ tịch Hồ Chí Minh về y đức đang soi đường và chắp cánh cho đội ngũ cán bộ y tế nước ta vượt qua mọi khó khăn và thử thách, nắm vững vận hội, vượt qua thách thức, góp phần đưa nước ta tới mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, văn minh…

Nghề Y là một nghề cao quý, được xã hội tôn vinh, những người thầy thuốc phải không ngừng học tập nâng cao trình độ chuyên môn, rèn luyện y đức mới thực hiện được lời dạy của Bác. Đối với cán bộ y tế cả nước nói chung và tỉnh Tiền Giang nói riêng, tư tưởng của Bác về y đức vừa là hệ thống lý luận gắn liền với thực tiễn dễ đi vào lòng người, rất dễ nhớ, dễ làm đồng thời còn là những lời dạy bảo thân thương, chân tình mà mỗi người đều thấm nhuần. Vì vậy, trong thời kỳ kinh tế thị trường như hiện nay, mỗi cán bộ y tế cần phải nghiên cứu vận dụng y đức vào từng vị trí công tác của mình để tạo điều kiện hoàn thành tốt nhất nhiệm vụ được giao, đó chính là thể hiện tinh thần trách nhiệm đối với nghề nghiệp, thực hiện lời dạy bảo đồng thời cũng là mệnh lệnh thiêng liêng xuất phát từ trái tim, từ tấm lòng tôn kính đối với Bác Hồ, vị Cha già muôn vàn kính yêu của dân tộc Việt Nam.

# Tư tưởng HCM về đạo đức

1. Cơ sở lý luận:

Với HCM bao giờ cũng có sự biện chứng giữa: Đức và tài; Hồng và chuyên; Tâm và tầm. Không tuyệt đối hóa cái nào.

Trong di chúc HCM nói: “Phải đào tạo thế hệ thanh niên vừa hồng, vừa chuyên” anh chị hãy phân tích câu nói trên. HCM nói: “Người có đức mà không có tài làm việc gì cũng khó, người có tài mà không có đức là người vô dụng”. HCM viết: “Trời có bốn mùa xuân, hạ, thu, đông,..”

Trả lời: Nêu vai trò của đạo đức (*Trang 58-59*). Nếu bài thơ nêu thêm quan điểm về cần-kiệm-liêm-chính.

1. Thực tiễn: Học tập và làm theo tấm gương đạo đức HCM (*Trang 65*):

+ Tích cực: Sinh viên hiện nay năng động, thực tế hơn, tự chủ, bộc lộ rõ cá tính, quan niệm đạo đức của sinh viên hiện nay ít bị ràng buộc bởi dư luận hơn so với các thế hệ sinh viên trước.

Bên cạnh đó vẫn còn rất nhiều bạn sinh viên đã nỗ lực hết mình cho việc học tập. Nhiều bạn đã đem hết tài năng và trí tuệ của mình để mang vinh quang về cho Tổ Quốc trong các cuộc thi mang tầm cỡ quốc tế như: rôbôcon châu Á Thái Bình Dương, cuộc thi Ôlympic toán và vật lí quốc tế.

Đáng xúc động hơn có những bạn sinh viên xuất thân trong những gia đình nghèo khó nhưng biết vượt lên hoàn cảnh để vươn tới tầm cao của tri thức. Ngoài việc học tập, các bạn đã làm tất cả những công việc để có tiền phụ giúp cha mẹ. Các bạn mãi là những bông hoa đẹp trong vườn hoa của dân tộc Việt Nam - Một tương lai tươi sáng đang chờ các bạn ở phía trước. Các bạn cũng chính là những người tiếp thu và thực hành tốt tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh vì trong trái tim các bạn luôn tâm niệm rằng “đừng hỏi tổ quốc đã làm gì cho ta mà hãy tự hỏi ta đã làm gì cho Tổ Quốc hôm nay”.

+ Tiêu cực: Đáng báo động hơn nữa hiện tượng sinh viên, học sinh đánh giáo viên cũng gia tăng. Có những giáo viên đang giảng bài, bất ngờ bị học trò lấy mã tấu trong cặp xông lên bục giảng chém trọng thương. Bên cạnh đó, tình trạng sống thử và quan hệ tình dục trước hôn nhân ngày càng tăng cao. Theo tiến sĩ Tâm lí Huỳnh Văn Sơn, Đại học Sư phạm TP HCM, việc các bạn trẻ quan hệ trước hôn nhân không chỉ ảnh hưởng của văn hóa phương tây mà còn do lối sống quá dễ dãi, đánh mất truyền thống tốt đẹp của người Á Đông, đó là: tôn trọng lễ nghĩa gia phong, công dung ngôn hạnh, hiếu tiết lễ nghĩa,... Đồng thời tình trạng nạo phá thai cũng đang ở mức báo động. Theo GS.BS Nguyễn Thị Ngọc Phượng – giám đốc Bệnh viện phụ sản Từ Dũ, TP.HCM – cho biết: “Thực trạng nạo phá thai rất đáng lo ngại. Mỗi năm, tại Việt Nam, có khoảng 700.000 phụ nữ nạo phá thai. Riêng ở TP.HCM với khoảng 7 triệu dân mỗi năm có khoảng hơn 100 nghìn ca sinh nhưng số ca nạo phá thai cũng tương đương. Tại bệnh viện Từ Dũ, mỗi năm tổng số sinh khoảng 45 nghìn người nhưng nạo phá thai hơn 30 nghìn người và tổng số 1,2-1,6 triệu ca mỗi năm. Cả nước có 5% em gái sinh con trước 18 tuổi và 15% sinh con trước 20 tuổi”.

Hơn nữa, một số đông bạn trẻ đang chạy theo vòng xoáy của “văn hóa tốc độ”. Từ những sách báo không lành mạnh, đến những băng đĩa phim sex được trao cho nhau cách dễ dàng, từ những quán Karaoke buổi tối đến những vũ trường, quán bar thâu đêm, rồi vào những ngôi nhà nghỉ. Mặt khác, tình trạng đua xe cũng là một trong những vấn đề nổi cộm đang được diễn ra ở nhiều nơi.Vào những đêm cuối tuần tại khu vực Quảng trường Hồ Chí Minh- thành phố Vinh(Nghệ An) hàng trăm thanh niên đã tụ tập tổ chức đua xe trái phép quanh khu vực này,gây náo loạn toàn thành phố. Chỉ tính từ 20h -23h đội cảnh sát thành phố Vinh đã tiến hành bắt giữ, lập biên bản xử lý hơn 100 người đua xe ,tạm giữ 60 xe máy, 100 xe đạp có gắn còi, tuy nhiên đám đông vẫn không giải tán .

Ngoài ra, hiện nay ngày càng đông sinh viên Việt Nam chưa có thái độ nhận thức đúng đắn đối với việc học tập. Theo một cuộc khảo sát của Phó GS-Tiến sĩ Phạm Công Khanh-Trường Sư phạm Hà Nội: “64% sinh viên chưa tìm được phương pháp học tập phù hợp với đặc điểm nhận thức cá nhân. 36,1% sinh viên bộc lộ phong cách thụ động, ngại nêu lên thắc mắc và ý kiến của mình để đóng góp vào việc học tập trên lớp mà chỉ thích giảng viên cho nghe. Mặc dù trong các cuộc chơi nhậu nhẹt số đông trong họ là người tiên phong, sôi nổi, chơi hết mình. 50% sinh viên không thực sự tự tin vào năng lực, trình độ của mình. 40% sinh viên cho rằng mình không có khả năng tự học. 70% sinh viên cho rằng mình không có khả năng nghiên cứu. 55% sinh viên không thực sự hứng thú với việc học tập” (theo tuổi - trẻ online). Những con số đó thật bất ngờ. Đáng buồn thay cho một thế hệ tương lai đang ngày càng xuống dốc. Không những vậy, có những sinh viên còn tỏ thái độ vô lễ với giảng viên, làm ồn trong lớp, phát biểu linh tinh, huýt sáo... Do họ nghĩ mình đã lớn, có thể bày tỏ ý kiến thoải mãi. Sinh viên ngày nay tiếp cận quá nhiều phương tiện truyền thông hiện đại như điện thoại di động, truyền hình cáp, internet... nên dễ bị tiêm nhiễm những tư tưởng xấu. Các bạn nam thì vùi mình trong nhậu nhẹt, cờ bạc. Số khác lại lao vào các trò vô bổ trong thế giới ảo (như Võ lâm truyền kì, Đột kích, Audition...).

Nguy hiểm hơn là các phim ảnh đồi trụy có tác động tiêu cực đến nhân cách các bạn. Đau lòng hơn nữa số đông trong những bạn đó gia đình đâu có khá giả gì. Để có tiền gửi lên thành phố cho con ăn học cha mẹ các bạn ở quê đã phải bòn từng gánh rau, đấu thóc, đã làm việc hết mình mông một ngày được nhìn thấy con thành đạt. Thương con họ còn cố giành giùm mua cho con điện thoại, xe máy, máy tính xách tay để tiện học tập và đi lại. Ngờ đâu, tất cả đều vào tiệm cầm đồ chỉ sau vài cuộc ăn chơi trác tán hoặc sau vài đòn thất thủ trong các trò cá độ hoặc lô đề. Các bạn nữ thì bị ảnh hưởng quá nhiều của những bộ phim lãng mạn Hàn Quốc. Từ cách ăn mặc đến đầu tóc hay phong cách thời trang các bạn đều thể hiện sao cho giống thần tượng của mình. Nghiêm trọng hơn nữa, các bạn còn chạy theo một kiểu tình cảm phương tây chớp nhoáng không giới hạn. Cụm từ “sống thử” đã trở nên quá quen thuộc với các bạn sinh viên hiện nay. Hai người sống chung với nhau như vợ chồng, nếu cảm thấy không hợp thì chia tay một cách nhẹ nhàng.

Tình yêu hôn nhân là một vấn đề nghiêm túc, tại sao các bạn lại có những quan niệm sai lầm và dễ dãi như vậy? Có bao giờ các bạn nghĩ cha mẹ sẽ đau lòng như thế nào khi biết con mình đang sống theo kiểu vợ chồng với một người con trai? Sau này, nếu đến với một người con trai khác liệu họ có chấp nhận và tha thứ khi biết rằng người mình yêu đã không còn trinh tiết và đã từng sống thử? Bạn gái ơi đừng khờ dại như vậy, khi tình yêu xảy ra những hậu quả đáng tiếc thì người phụ nữ luôn phải chịu cái nhìn khắt khe hơn từ gia đình và xã hội. Khi tình yêu tan vỡ thì người ôm nỗi đau và mất mát nhiều hơn là người con gái mà thôi. Một con thuyền sẽ mãi trôi lênh đênh trên biển nếu không biết đâu là bến bờ cần đến. Cũng như các bạn đang có lối sống sa đoạ, sống không biết ngày mai nếu không kịp thời thay đổi thì chuyện không được ra trường hoặc bị đuổi học là điều tất nhiên. Có nhiều sinh viên bị ám ảnh bởi quan niệm “trẻ không chơi - già hối hận”. nhưng không phải họ đang tận dụng tuổi trẻ mà đang liều lĩnh phí phạm tuổi xuân thì đúng hơn. Rồi một ngày khi tất cả đã quá muộn các bạn phải đau đớn khi rơi vào hoàn cảnh: “ Ngước nhìn tương lai mồ hôi toát, quay đầu quá khứ nước mắt rơi”.

+ Nguyên nhân: Do sự phát triển của nền kinh tế? Một nguyên nhân được đặt ra là kinh tế xã hội phát triển ngày càng cao và sự bùng nổ thông tin, dẫn đến việc một bộ phận gia đình khá giả chiều chuộng con mình, tạo nên sự đua đòi trong các em. Điện thoại di động, Internet, phim ảnh của các Website đen đã tác động không nhỏ đến nhận thức, lối sống và cách hành xử của học sinh, làm hư hỏng học sinh bởi bản tính tò mò, hiếu động của tuổi mới lớn. Tuy nhiên việc vi phạm đạo đức của học sinh không chỉ diễn ra ở địa bàn thành phố, đô thị hay chỉ rơi vào trường hợp các em gia đình có điều kiện kinh tế. Các trường vùng sâu, xa, học sinh nghèo chưa có điều kiện tiếp cận nhiều với Internet vẫn đang phải đối mặt với vấn nạn vi phạm đạo đức của học sinh.

Do luật pháp chưa nghiêm? Nhân cách là một thứ giá trị được xây dựng và hình thành trong toàn bộ thời gian con người tồn tại trong xã hội, nó đặc trưng cho mỗi con người, thể hiện những phẩm chất bên trong con người nhưng lại mang tính xã hội sâu sắc. Hình thành nhân cách, đạo đức một con người đâu chỉ giáo dục trong nhà trường phổ thông là đủ. Nhân cách của mỗi cá nhân trong xã hộ ít nhiều đều bị chi phối bởi cách mà xã hội đó đang hành xử với nhau. Nếu được sống trong một môi trường nghiêm minh về pháp luật, chuẩn mực về đạo đức, mọi người hành xử với nhau một cách có tình có lý, chắc chắc đó sẽ là một môi trường giáo dục lý tưởng trong việc hình thành nhân cách đạo đức của học sinh. Những bài học mà các thầy cô giáo đang cố sức rao giảng để giáo dục đạo đức của học trò mình trên lớp dường như ngược lại với các hoạt động đang diễn ra trong cuộc sống xã hội. Trong khi các giáo viên dạy nhạc cố gân cổ lên để rao giảng về thẩm mỹ âm nhạc, chắt chiu từng giờ dạy dân ca để các em biết yêu quý những giá trị tinh thần mà ông cha ta đã dày công vun đắp. Thì hàng ngày, mấy chục nhà đài liên tục phát những bài hát được gọi là nhạc trẻ với một thứ thẩm mỹ vay mượn, hổ lốn. Báo chí thì thi nhau săm soi kỹ lưỡng đời sống của các "Sao" như một sự tôn vinh. Chúng ta có nhói tim không khi nghe một học sinh lớp 6 hát nghêu ngao: "Vì em đam mê thú vui thân xác, nên em đánh mất mối tình của tôi.." ("Đ ừng để tôi biết em dối gian" - Lâm Hùng). Luật giao thông được đưa vào nhà trường để dạy cho các em, những công dân tương lai, sống và làm việc đúng luật pháp. Thế nhưng khi ra đường các em luôn phải chứng kiến những hành vi vi phạm an toàn giao thông của người lớn mà đôi khi còn có cả cảnh sát giao thông.

Do những tiêu cực mà các em hàng ngày phải chứng kiến. Nhà trường thường xuyên giáo dục các em về tính trung thực, phải biết vươn lên bằng chính đôi chân của mình. Nhưng trong thực tế các em lại chứng kiến có quá nhiều người lớn không trung thực nhưng vẫn "thành đạt". Tệ nạn sử dụng bằng giả hay mua bằng, gian dối trong báo cáo thành tích, sự thiếu nghiêm minh của pháp luật tác động lên các em hàng ngày trách sao các em không thiếu niềm tin với những điều học được trong nhà trường. Những thứ mà các em đang học trong nhà trường dường như là một mớ lý thuyết không áp dụng được cho cuộc sống. Trong một cuộc họp chuyên môn đầu năm học 2011-2012 ở một phòng GD-ĐT cấp huyện của tỉnh An Giang, một giáo viên dạy toán lâu năm đã đề nghị nên chấp nhận với thực tế, học thật, đánh giá thật, có thể trong một vài năm huyện sẽ thua các đơn vị huyện thị khác, nhưng bù lại chúng ta biết chính xác thực trạng của học sinh mà có hướng nâng chất lượng thật sự. Vị trưởng phòng GD-ĐT huyện trầm ngâm phát biểu "Thế thì chúng ta sẽ thua các huyện thị nhiều lắm". Vậy ra thành tích học tập của các em được xem như là một thứ đảm bảo cho vị trí chiếc ghế của người lớn sao? Ngay cả trong nhà trường các em cũng đã chứng kiến bao nhiêu là điều thiếu trung thực. Chỉ với các chỉ tiêu về chất lượng bộ môn, chống lưu ban bỏ học, phổ cập giáo dục... cũng đã làm cho những thầy cô của chúng phải chấp nhận với việc ai cũng làm như vậy.

Do chính nội dung giảng dạy trong nhà trường. Một nguyên nhân không kém phần quan trọng đó chính là chương trình giảng dạy đạo đức ở các cấp học phổ thông. Chương trình đạo đức được thực hiện xuyên suốt, từ bậc Mầm non là giáo dục lễ giáo, bậc Tiểu học là môn Đạo đức, bậc Trung học là môn Giáo dục công dân. Thế nhưng các giáo viên dạy tiểu học cho rằng chương trình nặng tính lý thuyết, thiếu kỷ năng sống, lại không tạo được dấu ấn để tác động hình thành nhân cách học sinh. Những bài học ý nghĩa, gần gũi với đời sống không được chú tr ọng mà thay bằng những bài học quá trừu tượng. Còn chương trình GDCD bậc THPT, chỉ có 11 tiết dạy các vấn đề về đạo đức trên tổng số 105 tiết. Dạy đạo đức cho học sinh đâu chỉ có môn học Đạo Đức mà nó phải được tích hợp ở những bộ môn xã hội như Lịch sử, Văn học... Chúng tôi rất thích những bài tập làm văn, những bài học thuộc lòng được học lúc nhỏ trong sách giáo khoa với nội dung chứa đựng tình cảm yêu quê hương, đất nước, truyền thống dân tộc và giữ gìn cốt cách người Việt Nam. Còn nội dung những bài học trong sách Đạo Đức thì rất gần gũi với cuộc sống đời thường. Phương pháp giáo dục đạo đức theo kiểu giáo điều không còn phù hợp nữa, cần phải đưa học sinh vào các xử lý tình huống thực tế. Giáo dục đạo đức trong nhà trường cần giảm thiểu những vấn đề cao xa, lớn lao, thay vào đó cần kiên trì bồi đắp lòng nhân ái, tính trung thực, lòng tự trọng, nếp nghĩ và lối sống lành mạnh, trọng đạo lý, sống có kỷ luật. Chương trình sách giáo khoa giáo dục công dân bậc phổ thông cần phải có những thay đổi từ nội dung đến phương pháp truyền đạt. Những giá trị đạo đức, ứng xử trong đạo lý của người Việt Nam cần phải được chuyển tải trong những tình huống cụ thể, gần gũi để học sinh, sinh viên dễ tiếp cận, dễ nhớ. Cần dạy cho học sinh những giá trị đạo đức cơ bản của con người thay cho quá nhiều kiến thức triết học, hàn lâm, thiếu vắng việc hình thành những thói quen đạo đức và kỹ năng sống phù hợp với những chuẩn mực xã hội.

1. Liên hệ:

Một là, thường xuyên chăm lo giáo dục đạo đức cách mạng, lối sống trong sạch, lành mạnh cho học sinh, sinh viên. Đây là giải pháp cơ bản nhằm xây dựng, hình thành nhân cách con người mới xã hội chủ nghĩa cho thanh niên, vì đạo đức là “gốc của ng ười cách mạng”. Trước hết cần quan tâm giáo dục những vấn đề cơ bản về chủ nghĩa Mác- Lênin, tư tưởng, đạo đức và phong cách Hồ Chí Minh, nhằm xây dựng cho học sinh, sinh viên thế giới quan, phương pháp luận đúng đắn để giải quyết những vấn đề do thực tiễn đặt ra. Chú trọng giáo dục làm cho học sinh, sinh viên nhận thức đúng các giá trị chân, thiện, mỹ, những giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc. Nhà trường, gia đình, các tổ chức, đoàn thể, đặc biệt Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh phải thường xuyên quan tâm bồi dưỡng cho học sinh, sinh viên những tình cảm cao đẹp về tình yêu quê hương, đất nước: “mình vì mọi người, mọi người vì mình”, “thương người như thể thương thân”, “quên mình vì nghĩa lớn”… Từ đó hình thành cho họ lối sống trong sạch, lành mạnh, những hành vi đạo đức trong sáng phù hợp với các giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc và thời đại. Để việc giáo dục bồi dưỡng có hiệu quả, cần tổ chức tốt các phong trào hành động cách mạng của học sinh, sinh viên mà tiêu bi ểu là phong trào: “Thanh niên lập nghiệp và tuổi trẻ giữ nước”, “Thanh niên tình nguyện”, “Chiến dịch mùa hè xanh”…

Hai là, phải kết hợp chặt chẽ giữa gia đình, nhà trường và xã hội trong việc giáo dục, rèn luyện đạo đức, lối sống cho học sinh, sinh viên. Đây là vấn đề có ý nghĩa quan trọng nhằm phát huy sức mạnh tổng hợp của các tổ chức, các lực lượng cùng chăm lo giáo dục, rèn luyện đạo đức, lối sống cho học sinh, sinh viên, hình thành phẩm chất cao đẹp của con người mới XHCN. Trước hết gia đình là nơi lưu giữ các giá trị đạo đức truyền thống tốt đẹp của dân tộc, là môi trường đầu tiên hình thành đạo đức cho học sinh, sinh viên. Gia đình là nơi mà tình yêu quê hương, đất nước, yêu thương con người được truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác. Do đó trong gia đình, ông bà, cha mẹ phải thật sự mẫu mực, làm gương về đạo đức, yêu thương, chăm lo bồi dưỡng thế hệ trẻ. Hiện nay do sức ép về lao động, việc làm khiến cho không ít các bậc làm cha, làm mẹ mải miết mưu sinh hoặc chỉ lo làm giàu mà thiếu quan tâm việc giáo dục đạo đức cho con cái, hoặc khoán trắng cho nhà trường và xã hội. Nhiều khi con cái vi phạm đạo đức hoặc vi phạm pháp luật mà cha mẹ không hề hay biết, hoặc không biết cách ngăn chặn, phòng ngừa. Để giáo dục đạo đức cho thanh niên, mỗi gia đình cần giữ gìn đạo đức, nề nếp gia phong, phát huy các giá trị đạo đức truyền thống, làm cho các giá trị đó ngày càng toả sáng, góp phần bồi dưỡng tư tưởng tình cảm cao đẹp cho thế hệ con cháu. Nhà trường không chỉ dạy chữ, dạy nghề mà còn là nơi dạy người. Giáo dục lý tưởng, đạo lý làm người là nội dung giáo dục hàng đầu trong nhà trường hiện nay và phải đặc biệt coi trọng. Một số nhà trường mới chỉ quan tâm trang bị kiến thức chuyên môn, tay nghề mà xem nhẹ hoặc thiếu quan tâm giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh, sinh viên. Học sinh, sinh viên ngày nay đang sống trong thời kỳ bùng nổ thông tin, kinh tế tri thức phát triển mạnh mẽ, giao lưu quốc tế ngày càng mở rộng. Học sinh, sinh viên đã và đang chịu ảnh hưởng cả mặt tích cực và mặt tiêu cực từ môi trường kinh tế, xã hội. Vì vậy các tổ chức, đoàn thể, các đơn vị lực lượng vũ trang cần quan tâm định hướng tạo môi trường thuận lợi để h ọc sinh, viên phấn đấu, rèn luyện, trưởng thành. Cấp uỷ đảng, chính quy ền, mặt trận, đoàn thể, nhất là Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh cần tổ chức nhiều hoạt động phong phú, đa dạng để thu hút, rèn luyện học sinh, sinh viên theo các chuẩn mực đạo đức cách mạng. Kịp thời biểu dương, nhân rộng cách làm hay và kiên quyết uốn nắn những thiếu sót, lệch lạc, những biểu hiện lệch chuẩn trong đạo đức, lối sống của thanh niên.

Ba là, phát huy vai trò tự học tập, tự du dưỡng, rèn luyện đạo đức, lối sống của học sinh, sinh viên. Học sinh, sinh viên là lớp người trẻ, khoẻ, có nhiệt tình cách mạng, nhạy cảm với cái mới, cái tiến bộ. Phát huy vai trò của học sinh, sinh viên trong tự học tập, tự tu dưỡng đạo đức lối sống là biện pháp quan trọng giúp họ nhanh chóng tiến bộ, trưởng thành. Đó còn là điều kiện quyết định kết quả rèn luyện của mỗi cá nhân. Trước hết phải hình thành cho học sinh, sinh viên nhu cầu, động cơ phấn đấu, rèn luyện đúng đắn, làm cho mỗi người có ý thức làm chủ, ham học hỏi, cầu tiến bộ, vươn lên tự khẳng định mình. Cần tạo mọi điều kiện thuận lợi để học sinh, sinh viên phấn đấu, rèn luyện; đồng thời phải thường xuyên theo dõi, kiểm tra, đánh giá kết quả, định hướng phấn đấu cho học sinh, sinh viên. Quan tâm đáp ứng những nhu cầu chính đáng của học sinh, sinh viên về vật chất, tinh thần; giao nhiệm vụ phù hợp với sở trường, năng khiếu đặc điểm tâm, sinh lý của họ sẽ tạo điều kiện tốt để thanh niên rèn luyện đạo đức, lối sống. Mỗi học sinh, sinh viên phải xác định rõ trách nhiệm trước Tổ quốc và nhân dân, sống có lý tưởng, có hoài bão, khát khao vươn tới cái mới, cái tiến bộ. Bản thân mỗi người tự giác rèn luyện, biết tự kiềm chế, biết vượt qua những cám dỗ và tiêu cực xã hội, những biểu hiện của chủ nghĩa cá nhân, ích kỷ, thực dụng, lợi mình hại người. Học sinh, sinh viên cần phải tự tin vào chính mình, giữ vững niềm tin trong cuộc sống, vào các giá trị chân, thiện, mỹ; vượt qua mọi khó khăn gian khổ như Bác Hồ đã dạy: “gian nan rèn luyện mới thành công”. Thực hiện tốt một số giải pháp giáo dục rèn luyện đạo đức cách mạng cho học sinh, sinh viên trong thời kỳ CNH, HĐH, hội nhập kinh tế thế giới là góp phần đào tạo, giáo dục thế hệ sinh viên vừa "hồng", vừa "chuyên", chủ nhân tương lai đưa nước nhà vững bước tiến cùng các dân tộc tiên tiến, xứng đáng với mong ước của Bác Hồ kính yêu. Giáo dục là quốc sách hàng đầu, thì việc giáo dục đạo đức học sinh chính là trang đầu của quốc sách ấy. Vai trò của Giáo dục thật sự quan trọng và có thể ảnh hưởng đến sự tồn vong của một dân tộc. Giáo dục là trụ cột của một quốc gia để tạo dựng, giữ gìn và phát triển các giá trị xã hội. Giáo dục đạo đức học sinh đâu phải chỉ là nhiệm vụ của môn học Đạo Đức trong nhà trường, hay chỉ là của ngành Giáo Dục.

Bốn là , nội dung chương trình SGK còn nặng về kiến thức, chưa có chú trọng giáo dục kỹ năng sống cho học sinh…

Đã đến lúc xã hội cần nhìn nhận vấn đề đạo đức học sinh, sinh viên trong nhà trường hiện nay với một tinh thần trách nhiệm và nghiêm túc. Cần phải đổi mới hoàn toàn cách thức mà lâu nay chúng ta đã dùng để giáo dục đạo đức học sinh, sinh viên. Bản thân giáo dục đã mang tính xã hội hóa, nhà nước cần tạo điều kiện để toàn dân tham gia vào công tác giáo dục học sinh, sinh viên. Điều quan trọng là cần có một môi trường xã hội lành mạnh, mọi người sống tuân thủ pháp luật và tôn trọng những giá trị đạo đức xã hội. Một môi trường xã hội tốt sẽ tác động vào nhận thức của học sinh, sinh viên và các em cũng phải tuân thủ những nguyên tắc ứng xử đã được học trong nhà trường mà cả xã hội đang áp dụng.

# Chức năng của văn hóa

1. Cơ sở lý luận:

HCM nói: “Văn hóa phải soi đường cho quốc dân đi”.

Trả lời: Chức năng của văn hóa (*Trang 55-56*).

1. Thực tiễn: Hiện nay văn hóa VN như thế nào? Thành tựu: Đời sống tinh văn hóa người dân phong phú, văn hóa mọi mặt có sự tiến triển có sự thay đổi phát triển hơn, lễ hội quanh năm. Hạn chế: Năng suất lao động thấp, thương mại hóa lễ hội (Khai ấn đền Trần), đi chùa.

+Những thành tựu: Trong điều kiện như hiện nay đất nước ta đi lên xã hội chủ nghĩa, trải qua 10 năm đổi mới cùng những thay đổi tích cực của nền văn hóa xã hội, nền văn hóa nước ta đạt được những thành tựu đáng kể: Trước hết, phải xét đến lĩnh vực tư tưởng, đạo đức và lối sống là những lĩnh vực then chốt của văn hóa. Trong lĩnh vực, chủ nghĩa Mác –Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh được vận dụng và phát triển sáng tạo, ngày càng tỏ rõ giá trị vững bền làm nền tảng tư tưởng. Đây chính là con đường đúng đắn mà từ đây để vận dụng và phát triển sang tạo cho nền văn hóa dân tộc. Nhờ đó mà ý thức rèn luyện phấn đấu cho lý tưởng của Đảng được nâng cao lên. Nhiều nhân tố mới về giá trị văn hóa và chuẩn mực đạo đức được hình thành, không khí dân chủ ra tăng nhiều việc làm hướng về cội nguồn trở thành việc làm của quần chúng.Sự nghiệp giáo dục, khoa học kĩ thuật, văn hóa nghệ thuật thu được rất nhiều thành quả. Trình độ dân chúng nâng cao, học vấn của thế hệ trẻ mở rộng, các hành động sáng tạo có bước phát triển mới.Nhiều bộ môn nghệ thuật truyền thống được giữ gìn như: hội họa, sơn mài, tuồng, cải lương…ngoài ra còn có thêm nhiều tác phẩm về đề tài cách mạng kháng chiến hay công cuộc đổi mới. Số lượng và chất lượng văn nghệ sĩ ngày một nâng cao và có những sáng tác phục vụ cho đông đảo quần chúng nhân dân, văn học nghệ thuật cho dân tộc thiểu số cũng được quan tâm. Đời sống văn hóa cơ sở đã có bước phát triển: phong trào sinh hoạt văn hóa,văn nghệ như văn nghệ quần chúng, thể dục thể thao… rộng khắp sôi nổi cùng với xây dựng các thiết chế văn hóa như nhà văn hóa xã, tụ điểm sinh hoạt văn hóa gia đình, phương tiện thông tin đại chúng phát triển… đã làm cho đời sống văn hóa tinh thần của nhân dân thêm đa dạng, phong phú,. Các hoạt động lễ hội như: Hội Lim (Bắc Ninh ) diễn ra vào tháng riêng âm lịch, Giỗ Tổ Hùng Vương (Phú Thọ) diễn ra ngày 10/3 thể hiện đạo lý “uống nước nhớ nguồn” trở thành bản sắc văn hóa, đạo lí, truyền thống của người Việt Nam, thể hiện lòng biết ơn ân đức của tổ tiên trong sự nghiệp dựng nước và giữ nước, các lễ hội tôn giáo, lễ kỉ niệm các sự kiện của quốc gia, tôn vinh danh nhân, festival… được nhà nước, các cơ sở tổ chức trang nghiêm, trọng thể và tiết kiệm, được đông đảo các tầng lớp nhân dân tự nguyện tham gia. Nhận thức về giá trị di sản và truyền thống văn hóa ngày càng được nângcao, tạo được sự đồng thuận và nguồn lực xã hội trong việc bảo vệ và phát huy disản văn hóa, giữ gìn bản sắc dân tộc, nhận thức về di sản văn hóa vật thể và phi vật thể của lãnh đạo các cấp, của nhân dân có sự chuyển biến tích cực. Nhiều công trình văn hóa, khu di tích được đầu tư tôn tạo. Hoạt động phi vật thể được đầu tư, nghiên cứu ở các lĩnh vực như ẩm thực, lễ hội, các hình thức diễn xướng dân gian… Hệ thống bia, tượng đài được quantâm xây dựng đẻ ghi công và giáo dục truyền thống cho các thế hệ. Giao lưu văn hóa nước ngoài từng bước được mở rộng. Chúng ta có dịp tiếp xúc rộng rãi với những thành tựu văn hóa nhân loại. Quan hệ hợp tác quốc tế được chú trọng, thông tin đại chúng phát triển nhanh cả về số lượng và chất lượng như: đài, báo, tivi, internet… điều này khẳng định vị thế của Việt Nam trên trường quốc tế, nền văn hóa trong nước càng có điều kiện tiếp thu tinh hoa văn hóa thế giới, đồng thời cũng có thể giới thiệu với bạn bè các nước trên trường quốc tế những giá trị tốt đẹp, độc đáo về nền văn hóa của dân tộc ta.Văn hóa góp phần củng cố niềm tin của nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng, tham gia tích cực vào sự nghiệp đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, góp phần xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Tính chủ động, sáng tạo, tính tích cực xã hội của nhân dân bước đầu được phát huy,dân chủ trên các lĩnh vực của đời sống xã hội được mở rộng. Đã phát huy được tính tích cực tự giác của nhân dân tham gia vào các hoạt động văn hóa, đặc biệt là cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sốngvăn hóa” để tạo nên sự chuyển biến bước đầu và là tiền đề quan trọng để văn hóa Việt Nam tiếp tục phát triển đúng hướng và vững chắc. Di sản văn hóa dân tộc được giữ gìn và phát huy nhằm phục vụ đời sống tinh thần của nhân dân. Nhiều di sản văn hóa vật thể và phi vật thể được Unesco công nhận. Nhiều giá trị văn hóa và sản phẩm văn hóa mới được hình thành, góp phần nâng cao đời sống văn hóa tinh thần của nhân dân. Hoạt động văn học, nghệ thuật, thông tin, báo chí được mở rộng, có nhiều thành tựu đóng góp tích cực cho sự nghiệp đổi mới. Đời sống văn hóa của nhân dân ở vùng dân tộc thiểu số, ở vùng gặp khó khăn như miền núi, hải đảo, biên giới được cải thiện. Giao lưu quốc tế về văn hóa được mở rộng, việc quảng bá hình ảnh dân tộc và văn hóa Việt Nam ra nước ngoài được chú ý.

Những thành tựu trong sự nghiệp xây dựng văn hóa một mặt chứng tỏ đường lối và các chính sách của Đảng và Nhà nước ta đã và đang phát huy tác dụng tíchcực, định hướng đúng đắn cho sự nghiệp phát triển đời sống văn hóa, xã hội, mặt khác đó là kết quả của sự tham gia tích cực của nhân dân và những nỗ lực to lớncủa các lực lượng hoạt động trên lĩnh vực văn hóa. Tuy nhiên những mặt chưa còn nhiều, thậm chí có mặt nghiêm trọng, nhất là trong lĩnh vực tư tưởng, đạo đức và lối sống.

+ Những hạn chế: Bên cạnh những thành tựu, những chuyển biến tích cực nền văn hóa nước ta còn vấp phải một số hạn chế sau: Trước hết là sự sa sút về đạo đức, lối sống của một bộ phận xã hội ảnh hưởng tiêu cực đến đời sống tinh thần, môi trường văn hóa lành mạnh. Một số nơi tình trạng mê tín dị đoan, các hủ tục lạc hậu có biểu hiện hồi phục, việc cưới, việc tang, lễ hội… có chiều hướng phô trương hình thức, lãng phí. Nhịp sống tất bật của công nghiệp hóa, hiện đại hóa dẫn đến tình cảm mặn mà trong mỗi gia đình dần mất đi. Vì lợi nhuận lớn lên nhiều kẻ đã phát sinh hành vi coi nhẹ pháp luật, bỏ qua danh dự và phẩm chất con người. Chưa khai thác, phát huy đầy đủ di sản văn hóa vật thể và phi vật thể. Di sản văn hóa đang đứng trước nhiều thách thức, chưa giải quyết tốt mối quan hệ giữa bảo tồn và phát triển, việc bảo tồn di sản văn hóa chưa được triển khai theo một quy hoạch, kế hoạch lâu dài nên thường bị động, chưa có sự phối hợp đồng bộ giữa quy hoạch bảo tồn di tích với quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội. Trong lĩnh vực giáo dục đào tạo, văn học nghệ thuật xuất hiện nhiều tiêu cực, sự suy thoái đạo lý quan hệ thầy trò, bạn bè, lối sống thiếu lý tưởng, thiếu hoài bão, xa rời giá trị truyền thống chạy theo lối sống thực dụng, ích kỉ thiếu trách nhiệm với cộng đồng, với gia đình và ngay với cả bản thân mình, ứng xử kém văn hóa , thiếu bản lĩnh chính trị, không chịu khó rèn luyện, vấn đề thanh niên bị phạm pháp luật, sa vào các loại tội phạm, tệ nạn xã hội, văn hóa tham gia giao thông đang là một vấn đề nhức nhối của xã hội hiện nay. Ở một số học sinh, sinh viên,coi nhẹ một số môn thẩm mĩ và chính trị.Về lĩnh vực giao lưu và thông tin với nước ngoài gia tăng quá nhanh khiến cho việc kiểm soát hết sức khó khăn, nhiều thông tin mang nội dung tiêu cực có kích động đã xâm nhập nhằm làm bại nền văn hoá nước ta… Những thành tựu và tiến bộ đạt được trên lĩnh vực văn hóa chưa tương xứngvà vững chắc, chưa đủ để tác động có hiệu quả đối với lĩnh vực của đời sống xã hội, đặc biệt là lĩnh vực tư tưởng, đạo đức, lối sống. Sự suy thoái về phẩm chất, đạo đức, lối sống tiếp tục diễn ra phức tạp, có một số mặt nghiêm trọng hơn, tồn hại không nhỏ đến uy tín của Đảng và Nhà nước, niềm tin của nhân dân. Môi trường văn hóa còn bị ô nhiễm bởi các tệ nạn xã hội như: ma túy, mại dâm, cờ bạc… gia tăng, sự lan tràn của các sản phẩm và dịch vụ văn hóa mê tín, dịđoan, độc hại, thấp kém. Thiếu những tác phẩm văn học, nghệ thuật có giá trị tư tưởng và nghệ thuật cao.Xu hướng chạy theo thị hiếu thấp kém của một bộ phận báo chí, văn học,nghệ thuật chưa được ngăn chặn một cách có hiệu quả. Việc xây dựng thể chế văn hóa, các văn bản quy phạm pháp luật, các chính sách trên lĩnh vực văn hóa còn chậm. Đời sống văn hóa còn nghèo nàn, lạc hậu, thiếu thốn ở nhiều vùng nông thôn, miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bằng các dân tộc thiểu số chưa được khắc phục có hiệu quả. Lực lượng hoạt động văn hóa–văn nghệ trong cộng đồng người Việt Nam ởnước ngoài hiện nay không nhỏ, đã có những công trình nghiên cứu, tác phẩm văn học, nghệ thuật tốt hướng về Tổ quốc. Song chúng ta còn thiếu những biện pháp tích cực giúp đồng bào ta tìm hiểu sâu văn hóa dân tộc, liên hệ mật thiết với quê nhà, góp phần đấu tranh với những hoạt động chống phá với Tổ quốc. Khoảng cách chênh lệch về hưởng thụ văn hóa giữa các vùng, các miền, khu vực, tầng lớp xã hội tiếp tục gia tăng.

Nguyên nhân của tình trạng yếu kém đó là:

-Về khách quan:

Sự tác động mạnh mẽ của những mặt trái do quá trình toàn cầu hóa kinh tếvà sự xâm nhập tràn lan những sản phẩm văn hóa dẫn đến những tư tưởng phức tạptrong đời sống văn hóa, xã hội. Những tiền đề vật chất để xây dựng nền văn hóa còn yếu kém, mức sống của nhân dân còn thấp so với các nước trong khu vực và cộng đồng quốc tế.

Cơ chế thị trường và sự hội nhập quốc tế, bên cạnh những tác động tíchcực to lớn, cũng đã bộc lộ mặt trái của nó, ảnh hưởng tiêu cực đến ý thức tư tưởng,đạo đức, lối sống của nhân dân ta.

Do nước ta còn nghèo, nhu cầu về văn hóa lớn nhưng chưa đáp ứng đủ vì thiếu thốn về vật chất.

- Về chủ quan:

Nhận thức trong Đảng từ Trung ương đến cấp ủy đảng các cấp về vai trò đặc biệt quan trọng của văn hóa chưa thật đầy đủ. Các quan điểm chỉ đạo, phương hướng, nhiệm vụ xây dựng và phát triển văn hoá chưa quán triệt và tổ chức thực hiện nghiêm túc. Việc tổ chức thực hiện còn thiếu tập trung, chưa đồng bộ, không kiên quyết.

Do tập trung vào phát triển kinh tế nên chưa nhận thức rõ vai trò và nhiệm vụ xây dựng văn hóa, có nơi còn xem nhẹ, không ít cán bộ, đảng viên chưa nêu được tấm gương văn hóa cho quần chúng.

Chưa xây dựng được cơ chế, chính sách và giải pháp phù hợp để phát triểnvăn hóa trong cơ chế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập kinh tế quốc tế.

Một số bộ phận tri thức, văn nghệ sĩ, những người hoạt động trên lĩnh vực văn hóa, thông tin, báo chí có những biểu hiện xa rời đời sống, lúng túng trong định hướng sáng taọ và hoạt động nghiệp vụ, chạy theo chủ nghĩa thực dụng, tạo ra một số sản phẩm văn hóa chất lượng thấp, thậm chí sai trái.

1. Liên hệ:

Trong quá trình mở rộng hội nhập kinh tế quốc tế và giao lưu văn hóa, cùng với việc tập trung xây dựng những giá trị mới của văn hóa Việt Nam đương đại,cần tiếp tục đẩy mạnh công tác bảo tồn, kế thừa, phát huy các giá trị tốt đẹp của truyền thống văn hóa dân tộc và tiếp nhận có chọn lọc tinh hoa văn hóa Thế giới, bắt kịp sự phát triển của thời đại. Tiếp tục phát triển sâu rộng và nâng cao chất lượng nền văn hóa tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc. Là sinh viên cần phải nhận thức rõ tầm quan trọng của việc giữ gìn và phát huy bản sắc dân tộc để có biện pháp giữ gìn, củng cố và phát huy bản sắc văn hóa của dân tộc mình làm phong phú thêm nền văn hóa dân tộc. Nâng cao trách nhiệm trong việc bảo vệ các giá trị văn hóa dân tộc, chốngvăn hóa ngoại lai, nhận thức đúng đắn về các giá trị văn hóa dân tộc, tích cực tuyên truyền cho mọi người dân hiểu tầm quan trọng của việc giữ gìn bản sắc văn hóa để bản sắc văn hóa của mỗi dân tộc không bị mai một. Xây dựng các chuẩn mực giá trị đạo đức, nêu gương người tốt việc tốt, lối sống đẹp. Tích cực học tập, nghiên cứu về truyền thống văn hóa lâu đời của văn hóa để có cái nhìn đúng đắn về văn hóa dân tộc. Bảo tồn và phát triển ngôn ngữ, chữ viết của dân tộc mình, đi đôi với với việc sử dụng ngôn ngữ, chữ viết phổ thông, khuyến khích đồng bào các dân tộcthiểu số học tập, hiểu biết và sử dụng thành thạo tiếng nói chữ viết của dân tộc mình. Sinh viên cần tiếp thu toàn diện nhưng có chọn lọc những giá trị văn hóa của các nước. Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ rõ, cái gì bổ ích và cần thiết, cái gì tốt và hay thì ta cần phải học lấy, tiếp nhận và làm giàu cho văn hóa Việt Nam, một nền văn hóa Việt Nam hòa hợp với khoa học và hợp với cả nguyện vọng của nhân dân. Nói như vậy, để thấy không phải mọi thứ mới lạ đều bổ ích, cái gì mới mà hay thì tiếp thu, còn cái mới mà xấu xa thì cương quyết loại bỏ. Kết hợp chặt chẽ việc tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại, đấu tranh chống lại sự xâm nhập của văn hóa độc hại. Đó là mối quan hệ giữa giữ gìn và bản sắc với tiếp thu tinh hoa, giữ gìn truyền thống, đổi mới để bồi bổ cho một nền văn hóa cường tráng. Để xây dựng văn hóa Việt Nam tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc thì mộttrong những nhiệm vụ quan trọng là cần mở rộng và nâng cao hiệu quả quản lý về văn hóa, đổi mới tăng cường việc giới thiệu và truyền bá văn hóa văn học, nghệ thuật, đất nước con người Việt Nam với Thế giới. Khuyến khích cộng đồng Việt Nam ở nước ngoài giữ gìn quảng bá văn hóa Việt Nam và tích cực tham gia vào xây dựng và phát triển văn hóa, giữ gìn bản sắc dân tộc, góp phần xây dựng đất nước. Sinh viên chúng ta cũng có thể góp phần vào thực hiện trên với việc tích cực giới thiệu những nét riêng độc đáo của Việt Nam đến với cộng đồng người nước ngoài. Sinh viên là đối tượng tiếp cận nhiều với văn học, vì vậy việc tìm hiểu về văn hóa nước nhà, giành sự quan tâm đúng mức cho các tác phẩm văn học nước nhà cũng là một cách để củng cố và phát huy văn hóa Việt Nam. Kế thừa những giá trị văn hóa truyền thống và tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại.